



Độc

Giác

Tuyên

Việt dịch: GIÁC NGUYÊN

(Lời Dẫn Đọc Giác Phật

Không nhờ ai khai thị, cũng không khai thị cho ai, các Ngài tự ngộ và suốt đời tịch cư ẩn trú...

Hiểu rất sâu, sống rất nhiều, nhưng nói rất ít.

Tình thương cho đời vẫn vô hạn nhưng không tự gánh lấy sứ mạng một đấng Đạo Sư nào cả.

Không vì Ghét đời hay Thương mình, suốt đời im lặng và cô độc đến đi...

Đó là chân dung của Phật Độc Giác!

Độc Giác Truyện

Đó là hành trình giác ngộ của một số Độc Giác Phật quá khứ.

Từ những hình ảnh hết sức đời thường, các Ngài đã có được những khám phá phi thường, từ trăm nỗi nhieu khê đã tìm ra một kiếp đời tự tại, từ những giọt nước mắt bệ lụy đã tìm ra nụ cười giải thoát, dựa trên bản chất tương đối của vạn pháp để thực hiện những đánh đổi thật tuyệt vời... Bằng vào cái gì để các Ngài có được những hành trình rất ưu thần thánh đó?

Đây chính là điểm nóng của Độc Giác Truyện mà là một vấn đề đòi hỏi ở chúng ta một chút trầm trở..

Độc Giác Truyện chỉ đưa ta đến ven rừng chân núi, còn có tìm được trụ xứ của cao nhân hay không, đó là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

Chúng ta không thể tìm thấy chu Phật Độc Giác khi chỉ đọc Độc Giác Truyền bằng lý tưởng của Lưu Thần, Nguyễn Triệu.

Chúng ta phải biết lắng tâm để đọc Độc Giác Truyền như Vệ Sĩ (Vasudeva) của Hermann Hesse đã biết lắng nghe để học hỏi dòng sông.

Nếu nhờ thế mà Vệ Sĩ biểu được dòng sông muốn Nói gì thì có lẽ cũng nhờ vậy chúng ta sẽ biết được chu Phật Độc Giác đã Thấy gì...

Bửu Đức, 30.05.1991

Giác Nguyên

Mục lục

Lời Dẫn Độc Giác Phật.....	i
Độc Giác Truyện.....	iii
Giã Từ Vũ Khí	1
Gửi Tình Lại Cho Đời	10
Chia Tay Phiền Lụy	17
Đi Tìm Tự Tại	20
Rời Nẻo Nhiêu Khê	24
Bỏ Phiền Lại Sau Lưng	29
Tiến Đưa Khách Trọ.....	32
Mây Trời Muôn Hướng	35
Bỏ Rừng Nhân Tâm	39
Vấy Tay Phù Du	43
Tuy Hai Vẫn Một – Tuy Một Vẫn Hai	46
Bể Vòng Tử Sinh	52
Của Đời Xin Trả Cho Đời.....	55

Tất Cả Cho Một Lần Chiến Thắng	61
Khoái Lạc Nguy Hiểm.....	66
Dấn Bước Vào Trở Lực	68
Hành Trình Vào Bể Dầu	71
Hai Thoát Ly Cho Một Giải Thoát.....	75
Tình Đời Sao Tệ	79
Hổ Luôn Lánh Hồ.....	82
Giọt Nước Là Đại Dương	85
Bỏ Thau Lấy Vàng.....	89
Sự Đô Như Hí	91
Tất Cả Cho Thức Ngộ.....	94
Bận Tâm Không Để Bận Tâm	97
Tự Thắng Viết Thắng	100
Một Tỉnh Thức Thần Thánh	105
Cư Trần Bất Nhiễm Trần.....	107
Trong Sợ Hải Đi Tìm Vô Úy	110

Sự Thành Thân Thoái	114
Bỏ Đời Đen Bạc	116
Kệ Tê Giác.....	119

Đã Từ Vô Chí

Sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṃ
Aviheṭṭhayaṃ aññatarampi tesam,
Na puttamiccheyya kuto sahāyaṃ
Eko care khaggavisānakappo.

Buông bỏ sự trừng phạt đối với tất cả chúng sanh, không hãm hại bất cứ ai trong số họ, không nên mong mỗi đứa con trai, sao lại (mong mỗi) bạn bè? Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Dưới thời đức Phật Kassapa có một vị Tỳ-khưu trì hạnh ẩn lâm sống trong rừng sâu suốt hai mươi năm để bổ túc pháp độ cho chí nguyện Độc Giác của mình. Sau khi mệnh chung, vị này sanh về thiên giới một thời gian khá lâu rồi lại sanh xuống cõi người làm con của đức vua Bārāṇasī.

Từ lúc mang thai vị này, hoàng hậu Bārāṇasī được chăm sóc cẩn thận như một thiên hậu. Lúc lọt lòng mẹ, hoàng tử xinh đẹp chẳng khác một hòn bảo thạch khéo dồi, sáng chói và đầy đặn. Vua Bārāṇasī thương con lắm, ông

đã cắt đặt 66 cô bảo mẫu nuôi nấng hoàng tử một cách kỹ lưỡng. Năm 16 tuổi, hoàng tử đã được phụ vương chính thức nhường ngôi cho làm vua cai trị cả lãnh thổ Bārāṇasī minh mông với hơn hai muôn thành phố trù mật. Trong kinh ghi rằng vương quốc Bārāṇasī lúc đó bao gồm toàn cõi Diêm-phù-đề và các vị vua lớn nhỏ trong đó đều là chư hầu của hoàng triều Bārāṇasī. Sau khi lên ngôi kế vị vua cha, hoàng tử lấy đế hiệu là Brahmadata.

Tương truyền rằng vua Brahmadata này rất giàu có, bất cứ người vật nào trong tay ông cũng không dưới hai muôn: hai muôn tòa lâu đài, hai muôn ngựa quý, hai muôn bảo tượng, hai muôn ngự tọa, hai muôn cỗ xe, hai muôn binh lính ngự lâm quân, hai muôn cung nữ và đến hai muôn triều thần.

Với chừng đó sản nghiệp và sức mạnh, vua Brahmadata không say đắm hưởng thụ như bao vị đế vương khác. Do túc duyên giải thoát cao dày, dù trong hình thức cư sĩ, vua đã chứng đạt ngũ thông bát định giữa bao thứ khoái lạc. Cảm thấy nhàm chán đời sống bận rộn của một đấng đứng đầu trăm họ nhưng không thể rời bỏ cung đình ra đi một cách vội vã, nên vua chỉ giao hết việc triều chính cho một vị đại thần rồi vào sống tịnh cư trong một lâu đài biệt lập để an hưởng thiên lạc.

Cả nửa tháng trời không thấy mặt vua, hoàng hậu Bārāṇasī hỏi các quan. Biết chông không còn màng gì đến dục lạc thế tục, hoàng hậu nói với quan nhiếp chánh:

- Đã thay vua trông coi triều đình quốc sự thì ông cũng phải thay ngài chăm sóc ta chứ.

Sau ba lần kiên quyết từ chối, quan nhiếp chánh chấp nhận lời đề nghị của hoàng hậu. Nàng còn trẻ và nhan sắc kiều diễm nên chẳng bao lâu sau, quan nhiếp chánh đã mê nàng như điếu đổ. Hai người công khai đi lại với nhau, chẳng kể gì đến thể thống triều đình hay lời đàm tiếu dị nghị của mọi người. Đã vậy, càng lúc quan nhiếp chánh càng tỏ ra ngang tàng như một hoàng đế chính thức đương triều.

Không thể làm ngơ trước sự kiện đó, các triều thần đã vào tâu lại với vua Brahmadata mọi việc. Mấy lần họ vào gặp, vua vẫn không tỏ thái độ gì, ông đứng đưng như không. Sau cùng, khi tận mắt thấy quan nhiếp chánh đang tư thông với hoàng hậu, vua bèn cho triệu tập quần thần lại hỏi cách giải quyết. Các quan tâu nên gia hình nặng nề hoặc tịch biên gia sản của quan nhiếp chánh nhưng vua không nỡ làm thế, ông chỉ ra lệnh trục xuất quan nhiếp chánh ra khỏi vương quốc và cho phép mang theo tất cả những gì sở hữu.

Bỏ vua Bārāṇasī ra đi, quan nhiếp chánh lập tức đến đầu phục một vị vua xứ láng giềng và được thu dụng ngay. Thế rồi, nhân một cơ hội thuận tiện, gã phản thần này gợi ý

với vua bản địa việc đánh chiếm Bārāṇasī. Vốn rất e ngại trước sức hùng cường của triều đình Bārāṇasī nên vị vua này đã tỏ ý không chấp thuận. Sau nhiều lần được gã phản thần khích dụ, ông ta đồng ý nhưng cũng thận trọng cho người sang Bārāṇasī dò xét trước tình hình.

Biết vua Bārāṇasī là một bậc hiền vương đức độ, không ưa chuyện binh đao, vị vua láng giềng an tâm kéo quân sang vây hãm các thành phố của Bārāṇasī rồi gửi chiến thư cho vua Brahmadatta. Trước tình hình đó, các quan vào gặp vua Brahmadatta để bàn cách đối phó. Hầu hết triều đình đều chủ trương động binh, nhưng một lần nữa vua lại thể hiện đức tính từ bi của mình, ông nói:

- Trẫm không muốn xảy ra chiến tranh. Đánh nhau là phải giết chóc, trẫm không thể làm điều đó được đâu.

Quân giặc ngoài thành mỗi lúc một hung hăng hơn, các quan Bārāṇasī lại vào gặp vua để xin được xuất binh. Để đáp lại lòng ái quốc của họ, lần này vua Brahmadatta tỏ ra tích cực hơn trong việc giữ thành nhưng vẫn là đường lối khoan hòa:

- Có lẽ đã tới lúc chúng ta phải cho họ hiểu rằng không phải Bārāṇasī bất lực nhưng các khanh nên nhớ là cố gắng tối đa để tránh đổ máu. Chỉ có vậy trẫm mới bằng lòng thân chinh.

Sau khi hội thảo chớp nhoáng, một phương án độc đáo, các triều thần trình lên vua để hỏi ý. Thấy đó là một chiến thuật chẳng những không gây đổ máu mà lại có nhiều khả năng đối phó với quân địch nên vua Brahmadata lập tức đồng ý. Lệnh vua ban ra, quân tướng Bārāṇasī chuẩn bị sẵn sàng.

Đêm hôm ấy, trời tối đen như mực, cả doanh trại quân giặc đang ngủ say bởi chúng yên chí rằng chỉ trong nội nhật ngày mai, kinh thành Bārāṇasī sẽ bị triệt hạ, làm gì được chứ thứ vua như Brahmadata nhu nhược, nhút nhát. Ngay lúc đó, cổng thành bật mở, một đoàn quân lặng lẽ tiến vào trại giặc. Người ngựa đều cất lạch ngậm thê nên đêm vẫn yên lặng. Đức vua Brahmadata trực tiếp điều quân trong trận này.

Bước tới tận chỗ vua lán giềng đang nằm ngủ, vua Bārāṇasī phát ngay khẩu lệnh ứng chiến. Bên mình vua lúc đó có mặt đông đủ các viên tùy tướng thân tín, chỉ trong nháy mắt, khắp cả trại giặc inh ỏi những tiếng la hét và rục rục sáng như ban ngày. Vua tôi xứ lán giềng kinh hoàng tháo chạy trốn chết. Họ không hiểu tại sao cả một đội quân hùng hậu với đầy đèn đuốc như binh lực của Bārāṇasī lại có thể vào tận bên trong quân doanh của họ mà không bị phát hiện. Họ có biết đâu rằng mỗi người lính Bārāṇasī đều cầm theo một cái nồi đập kín, trong đó là một cái đèn thắp sẵn.

Khi lệnh vua vừa truyền ra là tất cả binh lính đều nhất loạt lấy đèn ra khỏi nôi và thế là cả trại giặc sáng rực. Thử hỏi với một sự bất ngờ như vậy ai lại không kinh hồn tán đởm và điều làm cho đoàn quân xâm lăng ngạc nhiên hơn nữa là không có ai nhớ được là mình có bị tấn công bằng vũ khí hay không. Hình như đám người xuất quỷ nhập thần kia chỉ biết đốt đèn và la hét.

Nhưng vị vua láng giềng và các mưu sĩ của ông thì rất hiểu. Họ biết rằng vương quốc mà họ muốn xâm lăng chính là xứ sở của một vị đại vương có lòng nhân từ cao siêu như trời bể. Họ biết vua Brahmadata vừa tha chết cho họ chỉ vì ông không muốn nhìn thấy một giọt máu nào rơi xuống trên lãnh thổ của ông. Xúc động và hối hận đầy lòng, sau một đêm dài thao thức, nhà vua láng giềng đem hết binh lính đến gặp vua Brahmadata xin quy hàng. Thấy vị vua láng giềng quỳ gối trên đất, vua Brahmadata bồi hồi xúc động. Đêm qua với tư cách là kẻ thù với nhau, ông còn tha thứ được huống nữa là bây giờ kẻ đối lập đã ăn năn. Vua Brahmadata đưa tay đỡ vị vua láng giềng đứng lên và mỉm cười thông cảm. Vị vua láng giềng mừng lắm, ông xin được cai trị một kinh thành nằm gần Bārāṇasī nhất để có dịp gần gũi với vua Brahmadata. Ông không thể rời xa con người bao dung này được nữa. Hôm qua ông đem sức mạnh đi đánh chiếm người nhưng đã thất bại, để rồi hôm nay người ta dùng tình thương chinh phục ông mà lại thành công.

Thế rồi, giữa chốn ba quân, vua Brahmadata đưa mắt nhìn quanh và hồi tưởng lại mọi việc. Ông chợt thấy hoan hỷ dào dạt và chỉ trong thoáng chốc, với sự tinh thực của thiền định, ông suy tư về cuộc đời, về vạn pháp hữu vi, rồi thánh trí Độc Giác khởi lên, vua Brahmadata trở thành vị Phật Độc Giác.

Lúc bấy giờ triều thần Bārāṇasī nhắc vua hồi cung để còn tưởng thưởng quân tướng, nhưng vua Brahmadata lúc này đã là một đức Phật Độc Giác nên Ngài đã trả lời:

- Ta không phải là vua nữa, Ta là một vị Phật Độc Giác,

Triều thần ngạc nhiên nhìn Ngài rồi đồng tỏ vẻ ái ngại:

- Chư Phật Độc Giác không vị nào có hình thức như đại vương đâu ạ.

- Nghĩa là phải như thế nào?

- Thưa, các Ngài có đủ y bát cùng các vật dụng của hàng xuất gia và tóc của chư Phật Độc Giác thì dài lắm chỉ khoảng hai ngón tay thôi ạ.

Ngay lúc ấy, vua Brahmadata đưa tay lên sờ đầu mình, và trong nháy mắt, hình thức cư sĩ biến mất để Ngài thật sự trở thành một đức Phật Độc Giác với đầy đủ hình thức và nghi hạnh của một bậc xuất gia thâm niên. Rồi đức Phật Độc Giác thị hiện thần lực bay lên khỏi lưng voi và ngồi trên hư

không nhìn xuống ba quân tướng sĩ. Trước hình ảnh đó, tất cả những người hiện diện đồng loạt quỳ xuống đánh lễ đức Phật Độc Giác và các quan Bārāṇasī đã hỏi Ngài chứng đạt thượng pháp bằng đạo lộ nào. Đức Phật Độc Giác thuyết giảng tổng quát cho họ về án xứ Từ tâm và Thiền quán, rồi ngâm lên bài kệ cảm hứng:

- Từ bỏ đao trượng đối với tất cả chúng sanh, không nhiều hại ai và cũng chẳng ái luyến ai dù con cái hay bè bạn, ta độc hành như một tê ngưu.

Tập số giải thích rằng tiếng "Độc hành" ở đây ám chỉ cho cuộc sống xuất gia không nhà cửa, chư Phật Độc Giác luôn có khuynh hướng viễn ly quần chúng, không ưa tìm bè bạn; các Ngài là những vị không tầm cầu tham ái (nataṇhādutiyakā – không đánh bạn với ái), hoàn toàn thoát ly phiền não, chứng ngộ Độc Giác Trí (tự mình chứng ngộ và cũng không đủ sức độ cho ai chứng ngộ), tách ly đời sống thế tục và chỉ đi - đứng - nằm - ngồi một mình (sinh hoạt độc lập). Đó là những ý nghĩa của tiếng Độc hành trong bài kinh này.

Nói về triều thần Bārāṇasī khi thấy vua của mình đã trở thành Phật Độc Giác, biết Ngài không thể trở về sống ở hoàng cung, nên họ lo lắng hỏi:

- Thế bây giờ, Ngài sẽ ngụ ở nơi nào ạ?

Đức Phật Độc Giác quán xét biết rằng chư Phật Độc Giác luôn sống trên núi Gandhamādana trong dãy Tuyết Sơn, nên sau khi nói cho triều thần biết chỗ ngụ của mình, Ngài đã bay về đó.

Tại đây, trên núi Gandhamādana có một truyền thống đặc biệt là cứ mỗi khi có một vị Phật Độc Giác nào vừa mới giác ngộ đi đến cư ngụ thì các vị Phật Độc Giác đã sống trước ở đó đều tụ họp lại vấn an và chúc mừng. Khi được các vị hỏi về quá trình tu chứng, Phật Độc Giác Brahmadata đã ngâm lên bài kệ tâm đắc nhất mà mình đã hứng khởi lúc mới chứng ngộ.

*Đối với các hữu tình,
Tìe bỏ gây và trượng,
Chớ làm hại một ai
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình
Như tề nguê một sừng.*

Giải Trích Lại Cho Đời

Samsaggajātassa bhavanti snehā
Snehanvayaṃ dukkhamidaṃ pahoti,
Ādīnavam snehajam pekkhamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Các sự thương yêu hiện hữu đối với người đã có sự giao tiếp, theo sau sự thương yêu là khổ đau này được thành lập. Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Thở xưa, ở Bārāṇasī có một nhà vua rất mực hiền minh đức độ. Lần đó, hoàng hậu của vua mang thai rồi sanh ra một hoàng tử. Mới vừa từ cũi Phạm thiên sanh xuống nên từ lúc còn ẵm ngửa, hoàng tử đã tỏ ra khác người, với một bản lĩnh kì lạ là không chịu cho bất cứ người phụ nữ nào chạm đến thân thể người. Cứ mỗi lần nhìn thấy một cung nữ là hoàng tử lại kêu khóc bực bội. Cứ mỗi lần nhìn thấy một cung nữ là hoàng tử lại kêu khóc bực bội. Thấm chí muốn cho hoàng tử bú, để cả hoàng hậu hay các bảo mẫu

đều phải ăn mặc như đàn ông, nếu không như vậy thì hoàng tử thà nhịn sữa chứ không chịu bú. Đã vậy chỉ cần hơi nữ giới thôi cũng đủ để hoàng tử khóc la, có dỗ dành mấy cũng chẳng nín. Thấy hoàng tử lạ lùng như vậy nên ai cũng gọi chàng là Anitthigandhakumāra (vị hoàng tử ghét mùi đàn bà).

Khi hoàng tử được mười sáu tuổi, vua Bārāṇasī nghĩ tới việc lập bề gia thất cho con để duy trì dòng dõi nhưng biết hoàng tử vốn không màng gì tới nữ nhân nên vua vô cùng khổ tâm và cuối cùng ông nhất quyết nhờ cậy một vị quan đại thần tìm mọi cách đánh thức tình cảm giới tính của hoàng tử. Tuân lệnh vua, vị đại thần bèn dẫn một đoàn nữ nhạc tới gần cung điện của hoàng tử rồi tổ chức ca xang múa hát.

Nghे ồn ào bên ngoài, hoàng tử Anitthigandha hỏi các người hầu cận xem âm thanh gì thế. Khi được trả lời là lời ca tiếng hát của đám nữ nhạc, hoàng tử nổi giận. Chàng khiển trách vị quan đại thần một cách gay gắt rồi truyền lệnh đuổi đám nữ nhạc đi ra chỗ khác. Thấy hoàng tử vẫn một mực có thành kiến với phụ nữ, mà như thế thì có nguy cơ thiếu người nối dõi tông đường, lần này vua cho người sang mời hoàng hậu – tức mẹ của hoàng tử để nhờ bày lay chuyển tâm hồn chàng bởi xưa nay dù không ưa gì hàng phụ

nữ nhưng đối với cá nhân hoàng hậu thì hoàng tử vẫn luôn luôn nể vì.

Trước những lời giải bày phân tích và rồi cả những giọt nước mắt của bà mẹ, hoàng tử Anitthigandha cảm thấy không thể giữ mãi thái độ cứng nhắc của mình được nữa, chàng cho thợ lấy vàng ròng đúc nên một bức tượng đàn bà thật đẹp rồi nói với mọi người:

- Chỉ khi nào gặp được một cô nàng kiều diễm như vậy thì Anitthigandha này mới lấy làm vợ, còn hàng nữ nhân ngoài ra xin được từ chối hết cả vậy.

Để chiều con, vua Bārāṇasī truyền cho một nhóm đại thần đem bức tượng vàng kia đặt lên xe đưa đi khắp các quốc độ để tìm một mỹ nhân tương đương như thế đem về cho hoàng tử. Đi đã nhiều nơi, nhưng đám triều thần Bārāṇasī vẫn không tìm được một người đẹp nào cho vừa ý bởi bức tượng vàng của hoàng tử đặt vàng đẹp quá, ai nhìn thấy cũng trầm trồ khen ngợi. Mà các triều thần Bārāṇasī thì không cần tới những lời trầm trồ đó, họ muốn tìm thấy một nhan sắc đủ làm lu mờ nét đẹp bức tượng, hay ít nữa cũng tương đương. Theo các triều thần Bārāṇasī thì ở đâu còn có người khen bức tượng vàng là đẹp thì ở đó không có mỹ nhân tuyệt sắc cho nên những trầm trồ chỉ làm họ thất vọng.

Thế rồi, đám triều đình Bārāṇasī đã không hoài công khi đặt chân tới kinh thành Sāgala của vương quốc Madda. Ở đây người ta không mấy kẻ trầm trồ bức tường vàng kia nữa, bởi nàng công chúa của đức vua bản xứ còn đẹp hơn thế nhiều. Cái đẹp vô hồn của bức tượng vàng chỉ làm họ gởi nhớ tới nhan sắc thiên kiều bá mị của công chúa. Nghe mọi người tán tụng về nàng, đám triều thần Bārāṇasī mừng lắm, họ vội vã tìm vào hoàng cung gặp mặt đức vua rồi trình bày mọi chuyện.

Thấy con gái cưng của mình được một xứ hùng cường như Bārāṇasī đến xin cầu hôn, cộng thêm câu chuyện về vị hoàng tử khó tính kia, vua Madda bội phần đẹp dạ, ít gì ông cũng có thể hãnh diện là mình đã sanh được một đứa con gái xứng đáng mệnh danh là ưu vật trên đời. Vua đã đồng ý gả công chúa cho hoàng tử Bārāṇasī.

Rồi các triều thần Bārāṇasī tìm mọi cách nhắn tin về cho vua mình hay là đã tìm được vợ cho hoàng tử và hỏi họ xin ý kiến về nghi lễ rước dâu. Được vua trả lời là hãy đem công chúa xứ Madda về thẳng kinh thành Bārāṇasī, các triều thần lập tức sửa soạn xe kiệu rồi mời công chúa lên đường.

Nói về hoàng tử Anitthigandha khi nghe tin là đã tìm thấy một mỹ nhân xinh đẹp như bức tượng mà mình đã ra kiêu với tất cả những đòi hỏi tinh vi nhất thì tự nhiên chàng nghe xao xuyến lạ. Một thứ tâm trạng không tên gọi. Tự

nhiên đi bện lòng một người dưng không quen biết và chưa hề gặp mặt. Tâm hồn khô cháy của hoàng tử như mới được đón nhận một cơn mưa trong đó đã bắt đầu vỡ màn, nảy mộng những chồi học của rung cảm. Như đối với một mối tình đầu, hoàng tử Anitthigandha đem tất cả khả năng tưởng tượng vốn rất phong phú của mình để mơ mộng và tô vẽ hình ảnh kẻ ý trung nhân. Một cuộc chuyển đổi mạnh mẽ vừa xảy ra trong tâm hồn hoàng tử. Từ thuở nhỏ, những năm tháng còn biết chán ghét đàn bà, hoàng tử chứng đạt Sơ thiền và xem đó như nguồn vốn sống tâm linh. Với mức độ ly dục đó, tâm hồn hoàng tử trong sáng và cao khiết như một ẩn sĩ. Thế nhưng bây giờ, tư tưởng về nàng công chúa xứ Madda đã chi phối hoàng tử sâu sắc. Mà sự đổ vỡ ghê gớm nhất đã xảy ra là hoàng tử tự làm hoại thiền của mình. Cái tinh hoa đã bị đánh đổi bằng chút phù du.

Nhưng, như một người say đắm sống mãnh liệt và quên mình bằng ảo giác, hoàng tử Anitthigandha vẫn không hề bện tâm là mình vừa đánh mất cái gì. Với hoàng tử, lúc này chỉ còn là sự vùng dậy của một thứ tình cảm vừa tỉnh giấc trong cái mà từ lâu chàng vẫn chán ghét. Chàng đã biết yêu đàn bà, dù đó là cội nguồn cho sự đổ nát vừa xảy ra trong tâm hồn mình.

Thế rồi, cơn mơ tình ái của hoàng tử chưa kéo dài bao lâu đã bị xé nát bằng một hung tin khủng khiếp: do quá yếu

đuối, không thể chịu đựng những nhọc nhằn trong cuộc đi đường dài, công chúa xứ Madda đã qua đời ngay trên đường về Bārāṇasī.

Tin buồn đó bay về Bārāṇasī như một dữ kiện khủng khiếp nhất, đức vua lo âu, triều thần dân chúng ai cũng e ngại cho hoàng tử, cho cả vận mệnh của hoàng triều. Mà người bị kích xúc nhiều nhất dĩ nhiên vẫn là hoàng tử Anitthigandha. Lần đầu tiên trong đời mình, chàng biết thế nào là yêu và cũng là lần đầu chàng nếm trải được vị đắng nghiệt ngã của nó.

Nhưng ngoài ra những lúc xông pha trận mạc hay đối đầu kẻ thù, con chiến tượng còn có một thời điểm khác để phát huy toàn lực, đó là lúc bị sa lầy hay sụp bẫy. Trong cơn đau vật vã của nội tâm, hoàng tử Anitthigandha đột nhiên nhận diện được chính mình rõ ràng hơn bao giờ hết. Có phải chẳng nỗi đau giằng xé kia đã làm chấn động đến tận đáy sâu tâm tưởng của chàng. Nếu như trước đây mấy hôm, hình ảnh về nàng công chúa xứ Madda đã khơi dậy ở hoàng tử thứ tình cảm nam nữ thì hôm nay cái chết của nàng đã đánh thức ở hoàng tử một khả năng trí tuệ tiềm tàng. Giữa trăm ngàn nhức buốt của nỗi nhớ thương đau khổ, tự nhiên trong đầu hoàng tử nảy sinh một câu hỏi: “Sao ta lại đau khổ đến thế này nhỉ?”

Cứ thế, sau mỗi câu tự hỏi là một câu tự trả lời, hoàng tử lần lượt trầm tư về nguyên lý duyên khởi. Kết thúc của dòng tư duy đó, hoàng tử chứng ngộ Độc Giác Trí và trở thành một đức Phật Độc Giác.

Vẫn nghĩ hoàng tử còn đang đau khổ cùng cực, quần thần tìm mọi cách an ủi và hứa hẹn với hy vọng là xoa dịu cho ngài nhưng họ đã được trả lời bằng một câu nói uyên áo:

- Ta đã là một đức Phật Độc Giác. Ta không còn buồn khổ nữa. Sự quan hệ hay tương giao sẽ gây tạo tình cảm, tình cảm chỉ gây tạo đau khổ, ý thức được điều đó, từ nay Ta độc hành như một tê ngư.

Do thân cận giao thiệp,

Thân ái từ đây sanh,

Tùy thuận theo thân ái,

Khổ này có thể sanh.

Nhìn thấy những nguy hại,

Do thân ái sanh khởi,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngư một sông.

Chia Tay Phiến Lưng

Mitte suhajje anukāmpamāno
Hāpeti atthaṃ paṭibaddhacitto,
Ethaṃ bhayaṃ santhave pekkhamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, (thời) buông rơi mục đích, có tâm bị ràng buộc. Trong khi xét thấy mối nguy hiểm này ở sự giao du, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Câu kệ trên đây là lời cảm hứng của một vị Phật Độc Giác mà lúc còn cư sĩ đã là hoàng đế cai trị kinh thành Bārāṇasī. Vua Bārāṇasī ngày ấy là một đế vương kỳ lạ, ông khước từ mọi khoái lạc ngay từ ngai vàng của mình. Vua thích độc cư thiền định ở một biệt điện vắng vẻ hơn là xúng xính trong bộ vương phục với những ngọc đá kim bào rồi xuất hiện trước triều đình hay thần dân để mọi người trọng vọng. Và muốn được thật sự an tâm bỏ quên mọi chuyện,

vua Bārāṇasī đã đem giao hết mọi việc nước cho bốn vị đại thần thay mình giám sát kèm theo một lời nhắn nhủ:

- Các khanh hãy giúp ta trông coi việc chính sự nhưng nhớ phải luôn sống và hành động đúng pháp.

Vua dặn sao thì dặn, bốn viên đại thần nhân lúc vua vắng mặt để thao túng khuynh loát triều ca. Sự việc mỗi lúc một tệ hại hơn, cuối cùng triều đình quyết định mời vua đích thân lâm triều để giải quyết. Bất đắc dĩ vua Bārāṇasī phải ngự triều. Nhưng rồi trong lúc vua đang bận lo xét xử tội trạng bốn vị đại thần thì bên ngoài dân chúng tụ tập đông đảo và la hét ầm ĩ. Họ hài tội và bêu riếu bốn vị quan nhiếp chính đủ điều: nào là tham nhũng, không công bằng, sâu dân mọt nước. Bị chói tai với mớ âm thanh hỗn độn đó, nhà vua cảm thấy mình bị phiền phức không thể chịu nổi, ông khó chịu dứt áo đứng dậy bước ra khỏi pháp đình để đi về biệt điện rồi ngồi xuống đó suy tư một mình:

- Giữa dục lạc của đời sống đế vương với sự tịnh lạc của nếp sống thiền định độc cư, ta phải chọn một trong hai thôi, không thể để hai cái cứ nhập nhằng lẫn nhau như thế này mãi...

Điều nên biết là vua Bārāṇasī trong đời sống bình nhật vốn là một vị đã chứng đạt Sơ thiền, một cấp độ ly dục khá ổn định, nên đối với ông, dục lạc chỉ giống như một cây gai nhọn, hay nói trên phương diện nào đó thì giống như một

bãi nước bọt. Sự chọn lựa không mấy khó khăn, vua đã chấp nhận từ bỏ dục lạc. Và trong bước tiến tiếp đó, ông phát triển Chỉ Quán toàn triệt rồi chứng quả Độc Giác Phật.

Bỏ lại hoàng cung và cả kinh thành mà một thời trị vì, đức Phật Độc Giác bay về núi Gandhamādana với các vị đồng Phạm hạnh. Khi được hỏi về tiến trình tu chứng, Ngài đã ngâm lên bài kệ trên để trả lời, đồng thời cũng xem đó như lời cảm hứng tâm đắc nhất của mình.

*Do lòng từ thương mến,
Đối bạn bè thân hữu,
Mục đích bị bỏ quên,
Tâm tư bị buộc ràng,
Do thấy sợ hãi này,
Trong giao du mật thiết,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*



Vaṃso visālo va yathā visatto
Puttesu dāresu ca yā apekḥā,
Vaṃsakalīro va asajjamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Giống như lùm tre rậm rạp bị vương vীu, sự mong mỏi (yêu thương) các con và những người vợ (là tương tự). Trong khi không bị vương vীu như là mọt mặng tre, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Trong thời Giáo pháp đức Phật Kassapa có ba vị Tỳ-khưu tu tập thiền định rất ư tinh tiến. Họ là bạn thân với nhau trong suốt cuộc sống Phạm hạnh dài hai muôn năm. Sau khi mệnh chung, cả ba vị đều về sanh thiên giới hưởng phúc cả một thời gian dài rồi lại cùng tái sanh xuống cõi người. Một vị thì sanh vào làm hoàng tử của vua Bārāṇasī và hai vị còn lại đã sanh làm hoàng tử của một vương quốc biên địa. Hai hoàng tử nay lớn lên đi xuất gia trong rừng và

trở thành hai đức Phật Độc Giác. Còn vị hoàng tử ở Bārāṇasī thì được lên ngôi kế thừa vương vị của cha.

Một hôm, sau khi xả định, hai đức Phật Độc Giác suy nghĩ về công hạnh nào đã tác thành Độc Giác Trí cho mình và hai vị đã quán xét thấy được tiền kiếp làm Tỳ-khưu dưới thời Phật Kassapa và biết mình còn một người bạn nữa hiện vẫn chưa làm tròn tâm nguyện giải thoát, trong khi trước kia vẫn là một người sư huynh khả kính cho hai vị.

Thế rồi, chọn một ngày thích hợp, hai đức Phật Độc Giác đã từ Tuyết Sơn bay xuống kinh thành Bārāṇasī và vào thẳng vườn ngự uyển ngay lúc đức vua đương triều đang ngự du ở đó. Nhìn thấy hai vị xuất gia lạ mặt đứng tại cổng vào ngự uyển với một phong thái cao nhã siêu phàm, đức vua chợt đem lòng kính mến và lập tức xuống voi đi tới gần chào hỏi:

- Chẳng hay hai vị là người ở đâu đến và có thể cho quã nhân được biết cao danh quý tánh?

- Chúng ta vẫn được gọi là những con người vô ngại đấng đại vương ạ.

Nghe câu trả lời lạ lùng như vậy, vua Bārāṇasī rất đỗi ngạc nhiên, ông nhìn hai vị lần nữa, rồi hỏi lại:

- Vô ngại, vô ngại nghĩa là sao thưa các vị?

Đưa mắt nhìn lên bụi tre trước mặt, một đức Phật Độc Giác trả lời vua:

- Bụi tre này đầy những cành lá um tùm nên nếu có được đốn ngã xuống cũng khó mà vác đi được bởi nó có nhiều cái làm vướng vít. Đại vương cũng thế, ngài đang bị trói trằng hệ lụy vướng vít bận bịu với đủ thứ phiền toái nên không thể thông dong tự tại như chúng ta được. Chúng ta muốn đi đâu thì đi, bốn phương đều là trú xứ, khứ lai vô ngại, tự tại đến đi...

Nói rồi hai đức Phật Độc Giác cùng bay lên hư không đi về núi Gandhamādana. Ở khe Nandamūlaka, hai vị bay cho vua nhìn thấy đến tận chỗ ngụ.

Bị xúc động mãnh liệt trước hình ảnh đó, vua Bārāṇasī nhớ lại câu nói khi nãy của hai đức Phật Độc Giác. Ông thấy mình như đang bị tù đày, xiềng xích. Phải, gia đình và vương nghiệp đã giam cầm làm ông vướng vít. Với ý hướng thoát ly mãnh liệt, vua Bārāṇasī phát triển chỉ Quán, chứng ngộ Độc Giác Trí, rồi bay về Gandhamādana. Và lời nhắc nhở của hai vị Phật Độc Giác kia đã trở thành nội dung cho bài kệ cảm hứng của Ngài.

Ai nhỏ nghĩ chớ mang,

Đi với con và vợ,

Người ấy bị bức rắng,

Như cảnh tre rừng rạp,

Con các ngọn tre cao,

Nào có bị bức rắng,

Hãy sống riêng một mình,

Như tre ngoài một rừng.

Đời Ngộ Hiểu Khó

Migo araññamhi yathā abaddho
Yenicchakkaṃ gacchati gocarāya,
Viññū naro seritaṃ pekkhamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Giống như con nai ở trong rừng không bị trói buộc, đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích. Người hiểu biết trong khi xem xét về sự tự do, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Câu kệ trên đây là lời cảm hứng của một đức Phật Độc Giác mà sau đây là câu chuyện về Ngài:

Ngày xưa dưới thời Giáo pháp đức Phật Kassapa, có một vị Tỳ-khưu tu hành rất mực tinh chuyên. Đến khi chết đi, vị này sanh lại làm một công tử con nhà triệu phú ở Bārāṇasī.

Trong cuộc sống có quá nhiều điều kiện vật chất của một gia đình giàu có, cậu công tử tự nhiên buông mình theo

nếp sống trụ lạc trác táng. Cậu đã xâm phạm tiết hạnh của không biết bao nhiêu phụ nữ để rồi với ác nghiệp đó, cậu bị sanh xuống địa ngục. Từ địa ngục sanh lên làm người, cậu công tử ngày xưa bây giờ lại trở thành cô tiểu thư của một gia đình triệu phú. Thân nữ nhân chính do ảnh hưởng của nghiệp tà dâm đời trước của cô. Vì quả xấu của nghiệp xưa chưa dứt hẳn trong lúc nằm ở bụng mẹ, cô tiểu thư cứ như một hòn than nóng. Bản thân cô bị nóng bức mà đến cả bà mẹ cũng có cảm giác như vậy. Cô tiểu thư chào đời như một cái gì khó chịu đối với mọi người. Ai cũng thấy chán ghét cô, từ người thân đến người dưng. Rồi cô cũng trưởng thành và cũng có chồng như bao cô gái khác.

Nhưng cô tiểu thư không được hạnh phúc với chồng. Chồng cô là một công tử triệu phú chẳng hiểu sao cũng thấy không thể yêu cô được. Họ sống chịu đựng nhau như một cục hình, mà cô tiểu thư có xấu gì cho cam, cô cũng chẳng phải thứ gái bọ bèo nghèo khổ. Thế mà cô vẫn cứ bị xem như một thứ của nợ. Để tìm quên người vợ mà mình chẳng yêu tí nào, cậu công tử kia cứ thả mình vào những vòng tay đàn bà khác, kỹ nữ, gái điếm cũng mặc. Miễn sao đó không phải là cô vợ đáng chán của cậu.

Lần ấy, nhân một ngày lễ hội của thành phố, các thanh niên nam nữ ở Bārāṇasī dẫn nhau đi chơi đập diu. Lễ hội kéo dài đến mấy ngày, dĩ nhiên không thể nằm lì ở nhà, cậu công

tử cũng ra phố rong chơi và dẫn theo một nàng kỹ nữ. Nghe được việc ấy, cô tiểu thư buồn lắm. Đến khi chồng về, cô năn nỉ xin được cùng đi chơi vào ngày mai. Cậu công tử vốn chán vợ nên một mực tìm cách từ chối. Sau cùng thấy nàng đau khổ quá, cậu đồng ý.

Hôm sau, trang điểm cẩn thận, cô tiểu thư ngồi chờ chồng dẫn đi chơi. Nắng đã lên cao vẫn không thấy mặt công tử, cô tiểu thư gọi nữ tỳ vào hỏi thì mới hay chồng mình đã lén ra khỏi nhà từ sớm. Quá tuyệt vọng với sự phụ bạc của chồng, cô tiểu thư quyết định trở về với cha mẹ ruột. Sau khi đem hết tư trang chất lên hết lên xe, cô đánh ngựa đi và xe cô đã chạy ngang vườn ngự uyển của vua.

Buổi sáng hôm đó, trên núi Gandhamādana có một đức Phật Độc Giác vừa khởi xuất thiền Diệt. Theo truyền thống thánh nhân, Ngài dùng thiên nhãn tìm xem người nào xứng đáng được mình tế độ sáng nay, bởi bất cứ công đức chi bất luận lớn nhỏ được thực hiện với một vị mới vừa xuất khỏi thiền Diệt đều đem lại đại công đức. Nhìn thấy cô tiểu thư bất hạnh kia xứng đáng với đặc ân đó, đức Phật Độc Giác bèn sửa soạn y bát tề chỉnh rồi bay xuống ngự uyển, nơi cô tiểu thư nọ vừa đi tới.

Cảm thấy cực kỳ hoan hỷ trước nghi hạnh đặc thù của đức Phật Độc Giác, cô tiểu thư vội xuống xe, bước đến đánh

lễ Ngài rồi đem thực phẩm cùng mấy cái hoa sen dâng lên Ngài. Sau đó cô chấp tay phát nguyện:

- Bạch Ngài! Do phước báu này xin cho con dù sinh ra ở kiếp nào cũng hãy được mọi người nâng niu thương mến như đối với hoa sen này vậy. Và vì nằm trong bụng mẹ là một điều đau khổ nên xin cho con kiếp nào cũng sanh ra trên hoa sen, từ hoa sen xuất hiện. Lời nguyện sau cùng là xin được làm nam nhân để tu tập đạo lộ giải thoát, đừng bao giờ phải mang thân nữ nhân hầu hạ người khác.

Đức Phật Độc Giác cầu chúc cho cô tiểu thư được toại nguyện điều mong ước rồi Ngài bay về núi.

Nói về gia đình nhà chồng của cô tiểu thư lần gia đình cha mẹ ruột của nàng tự nhiên hôm ấy cảm thấy nhớ thương nàng kỳ lạ, họ cho người đi rước nàng về để chăm sóc cẩn thận như một bà chúa. Và dù gì đi nữa, tất cả những ân cần đó vẫn không sao tẩy xóa được mặc cảm nữ nhân của cô tiểu thư. Nàng suốt đời nhất tâm cầu được thân nam giới.

Mãn kiếp nhân loại, cô tiểu thư sanh lên thiên giới và như lời nguyện năm xưa, cô tự hóa sanh thành một đóa sen lớn và trở thành một vị thiên tử có mỹ danh là Mahāpadumā (Đại liên tiên nữ). Từ thiên giới chết đi, vị thiên tử Mahāpadumā sanh xuống cõi người và cũng được sanh ra từ một đóa sen. Như một chút tinh hoa của đất trời, hài nhi

trưởng thành với một phong cách khác phàm, và khi đủ trí khôn đã bỏ vào rừng sâu xuất gia tu hành, cuối cùng chứng quả Độc Giác và vị này đã chọn bài kệ trên làm lời cảm hứng của mình.

Như nai trong núi rừng,

Không gì bị trời buộc,

Tự đi chỗ nó muốn

Để tìm kiếm thức ăn.

Như các bậc hiền trí,

Thấy tự do giải thoát,

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một rừng.

Bỏ Phiền Lại Sau Lòng

Āmantanā hoti sahāyamajjhe
Vāse ṭhāne gamane cārikāya,
Anabhijhitam seritam pekkhamāno
Ekko care khaggavisānakappo.

Có sự mời gọi giữa bạn bè, về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành, trong khi xem xét về sự tự do không được (kẻ khác) ham thích¹, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Vua Bārāṇasī có một nhóm đại thần thân tín. Vua tôi xem nhau như bạn bè. Điều đó xem ra có nhiều cái hay nhưng đôi lúc cũng gây phiền phức cho vua không ít. Vì không muốn xử bực ai nên đối với vị đại thần nào vua cũng chiều lòng để không người nào thấy mình bị rẻ rúng. Mà vua thì dĩ nhiên chỉ có một. Một người không sao làm vui lòng hết mọi người trong một lúc và thế là biết bao chuyện rắc

¹ Sự xuất gia là không được ham thích, không được mong ước bởi tất cả những kẻ tầm thường bị tham chế ngự (SnA.i.85).

rối cứ xảy ra triền miên. Thôi thì đủ thứ ghen tỵ, mặc cảm, tự ái, dèm xiêm, cạnh khốe cứ hòa quyện vào nhau để tạo ra trong triều đình một không khí không thể chịu nổi.

Lần đó, nhân lúc vua đang ngồi một mình, một vị đại thần đến mời ông vào chỗ vắng để bàn chuyện cơ mật gì đó. Vua chưa ngồi được bao lâu thì một viên đại thần khác lại vào mời đi tuần du thành phố. Để chiều lòng, vua cũng lên voi ra phố. Ngang qua thượng uyển, một vị quan nằng nặc thỉnh vua vào vườn ngự để dạo cảnh, còn một vị khác thì kiên quyết ngăn cản. Thấy cứ sống chiều người khác là một điều phiền toái, vua tuyên bố bỏ ngôi đi xuất gia để lại toàn bộ vương quốc cho đám đại thần mặc tình chia chác nhau.

Thế nhưng mọi việc vẫn chưa ổn thỏa như vua nghĩ. Nhóm đại thần đầu triều không ai chịu nhường ai những phần lãnh thổ trù phú. Họ cãi vã, tranh giành, xung đột nhau rồi cuối cùng dẫn nhau đi tìm đức vua lúc đó đã xuất gia để nhờ phân xử, bởi dù gì họ cũng vẫn cứ xem ông như một người cha.

Trước mặt vua, các vị đại thần chẳng nề nang gì nhau nữa, họ buộc tội nhau, rồi công kích, vạch lỗi nhau thậm tệ. Cảm thấy mình bị quấy rối nhiều quá, vua Bārāṇasī ngán ngẩm: “Thật chẳng biết phải sống sao cho vừa lòng người,

nhân tâm cứ trắc trở, rối ren thế này thì chỉ có cách bỏ lại hết sau lưng để độc cư một mình”.

Thế rồi, sau tư tưởng dứt khoát đó, vua Bārāṇasī đem khổ lòng yếm thế của mình vào một hướng tư duy khác. Ông thực chứng được bản chất của vạn pháp và trở thành một đức Phật Độc Giác. Rồi để nhắc lại nguồn động lực đã đưa mình ra khỏi dòng đời phiền lụy, Ngài đã chọn bài kệ trên làm lời cảm hứng.

**Bị gọi lên gọi xuống,
Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.**

Tiền Đưa Khách Tọa

Khiḍḍā ratī hoti sahāyamajjhe
Puttesu ca vipulaṃ hoti pemaṃ,
Piyavippayogañca jigucchamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Sự vui đùa thích thú ở giữa đám bạn bè, và lòng thương yêu đối với con cái là bao la. Trong khi chán ghét sự tách lìa khỏi những người yêu dấu, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Thuở xưa ở Bārāṇasī có một đức vua tên là Ekaputtakabrahmadatta. Vua chỉ có một hoàng tử duy nhất nên cưng chiều con rất mực. Vua ở đâu thì hoàng tử ở đó, hoàng tử ở đâu thì vua có ở đó. Hai cha con như bóng với hình không rời nhau một phút. Hôm ấy, nhà vua uống rượu say mèm rồi tìm vào ngự uyển để nằm nghỉ. Do uống rượu nhiều quá, vua chẳng còn nhớ gì nữa và quên luôn cả hoàng tử. Thế rồi do một cơn bạo bệnh thành linh, hoàng tử qua đời ngay hôm đó, trong lúc vua còn mê man ở ngự uyển.

Biết vua rất thương con, triều thần bàn tìm cách cho vua biết hung tin ấy mà không để ông phải quá bi lụy đau khổ. Bởi có ai biết được điều gì xảy ra khi nhà vua biết tin đứa con trai duy nhất của mình đã chết thật đột ngột.

Một đêm trôi qua, nhà vua tỉnh rượu và thật tự nhiên, ông cho người mời hoàng tử vào gặp mặt. Suốt đêm qua hoàng tử không có trong tay ông. Ông nhớ lắm. Triều thần nhìn nhau ái ngại và cuối cùng họ phải cho vua biết hết sự thật. Vua như không tin ở tai mình nữa, ông thấy trời đất quay cuồng trước mặt và trái tim quặn thắt. Nó đã chết rồi sao, mới hôm qua đây nó vẫn còn nắm tay ta, còn ăn uống vui cười. Vua đau đớn nhớ lại hình ảnh hoàng tử. Bất chợt, trong nỗi giằng xé khôn nguôi đó, một tia sáng xuất hiện trong nội tâm nhà vua:

- Do có cái này mới có cái kia, vạn pháp hữu vi do tương quan tương thuộc lẫn nhau mà có.

Thật tình cờ, vua khám phá toàn diện nguyên lý duyên sinh và ngay tại chỗ ngồi, trong chiếc long bào còn ướt đẫm nước mắt khóc con, vua đã trở thành một Đức Phật Độc Giác.

Và để đánh dấu phút giây giải thoát của mình, Ngài ngâm lên kệ ngôn trên.

Giữa bạn bè thân hữu,
Và thích, vui cười đùa,
Đi với con, với cháu,
Ái mến thật lớn thay,
Nhằm chân sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hay sống riêng một mình,
Như tờ giấy một sáng.

May Trái Muôn Không

Cātuddiso appaṭigho ca hoti
Santussamāno itarītarena,
Parissayānaṃ sahitā achambhī
Eko care khaggavisānakappo.

Người không lòng bất bình trái khắp bốn phương, tự
hài lòng với vật dụng dầu tốt hay xấu, chịu đựng mọi hiểm
nghèo không lòng hoảng sợ, nên sống một mình tựa như sừng
của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự

Trong thời Giáo pháp của đức Phật Kassapa có năm vị
Tỳ-khưu rất thân thiết với nhau và cùng tu tập Phạm hạnh
trong cả hai vạn năm. Bỏ thân nhân loại, năm vị sanh về cõi
trời rồi lại sanh xuống cõi người để tiếp tục con đường bỏ
dở. Một trong số năm vị đã trở thành hoàng đế của kinh
thành Bārāṇasī và bốn vị còn lại thì làm vua ở các vương
quốc biên địa.

Thế rồi hạt giống Bồ-đề trong bốn vị vua biên địa đã
tới lúc vỡ mầm, các vị bỏ vào Tuyết Lãnh sơn tu hành và đều

chứng thành Độc Giác Phật. Một hôm, khi quán xét biết được rằng mình vẫn còn gửi lại ở chợ đời một người bạn đường chí tiết, bốn vị cùng nhau bay xuống Bārāṇasī.

Nói về vua Bārāṇasī trong đêm trước đó, tự nhiên cứ cảm thấy nội tâm bàng hoàng, thảng thốt một cách vô cớ. Chỉ trong đêm ấy, ông đã ba lần nói mê và giật mình. Sáng ngày, vua cho mời vị giáo sĩ thân tín nhất vào kể chuyện mình đêm hôm rồi xin ý kiến. Quan giáo sĩ vì nhu cầu của nghề nghiệp nên tâm với vua rằng đó là điềm gở báo một tai họa khủng khiếp sắp đổ xuống cho vua và hoàng tộc, theo quan giáo sĩ thì muốn chặn đứng tại họa đó chỉ còn có cách giết thú để hiến tế thần linh.

Quyền lợi của hoàng triều là trên hết nên một cuộc tế đàn lập tức được tổ chức trọng thể với hàng trăm con vật hy sinh đã cột sẵn bên dưới tế đàn để chờ tới giờ hành lễ. Ngay buổi sáng hôm đó, bốn đức Phật Độc Giác từ Tuyết Sơn bay xuống kinh thành Bārāṇasī vào đứng trước hoàng cung. Vua Bārāṇasī trông thấy các Ngài liền cung thỉnh vào cúng dường thực phẩm. Sau bữa ăn, vua lên tiếng hỏi thăm:

- Chư tôn đức có thể cho trẫm biết được đại danh?

- Nay đại vương! Chúng tôi có biệt danh là những người của bốn phương!

- Xin lỗi, các Ngài có thể giải nghĩa mỹ danh đó được không ạ?

- Sở dĩ chúng tôi chọn cho mình biệt danh đó là vì trong bốn phương trời đất bao la, chúng tôi vốn chẳng biết đến sự sợ hãi là gì cả, đại vương ạ!

- Thưa, làm sao chư vị lại có thể đạt đến tinh thần vô úy tuyệt vời đến thế được, trăm thật tình muốn biết, xin các vị hoan hỷ cho biết.

- Nào có gì đâu, này đại vương! Chúng tôi vẫn luôn luôn hướng về tất cả mọi loài trong bốn phương bằng Tứ vô lượng tâm. Chúng tôi không biết gây sợ hãi nên cũng không biết sợ hãi.

Nói rồi bốn vị Phật Độc Giác từ biệt nhà vua và bay về trú xứ của mình.

Cuộc gặp gỡ với các vị đại thánh đã thật sự làm dao động tâm hồn đức vua Bārāṇasī. Ông suy nghĩ thật nhiều về những câu nói của các Ngài. Cuộc gặp gỡ đó đã dạy cho ông nhiều điều quá, ít nhất cũng là bài học về tình thương. Chỉ trong thoáng chốc, vua thấm thía sâu sắc cái bao la vô hạn của đức hiếu sinh và như để thể hiện sự hoán chuyển vĩ đại của nội tâm, vua ra lệnh phóng thích tất cả các thú vật hy sinh. Rồi trên nền tảng tư tưởng đó, vua Bārāṇasī lại tiếp tục chuyển hướng để phát triển tột cùng trí tuệ về bản chất

tam tướng của vạn pháp hữu vi. Vua đã chứng quả Độc Giác ngay sau đó và bỏ lại vương quốc sau lưng, Ngài bay về đại ngàn Tuyết Sơn. Khi được các vị đồng Phạm hạnh hỏi về chánh trí tác chứng, Ngài đã ngâm lên bài kệ kinh trên để trả lời.

**Khắp cả bốn phương trời,
Không sân hận với ai,
Tự mình biết vừa đủ,
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.**

Bồ Đương Nhân Tâm

Dussaṅgahā pabbajitāpi eke
Atho gahaṭṭhā gharamāvasantā,
Appossukko paraputtetu hutvā
Eko care khaggavisānakappo.

Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng khó đồng thuận, những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy, đã là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự

Xưa, ở Bārāṇasī có một nhà vua tuy vẫn còn trẻ nhưng kém may mắn về tình duyên. Hoàng hậu của vua mất sớm khi chưa kịp có với ông một đứa con nào. Một phần muốn vua quên được người cũ, một phần cũng vì vương nghiệp của hoàng triều, nên triều thần gợi ý vua tìm một hoàng hậu khác. Tuy không tha thiết với chuyện đó nhưng vì vị lòng tất cả, vua Bārāṇasī cũng miễn cưỡng đồng ý và cho các quan được quyền định liệu như ý. Nghĩa là họ tìm được ai thì vua sẽ chấp nhận người ấy.

Triều thần Bārāṇasī cho người đi khắp các quốc độ để tìm cho vua một mỹ nhân khả dĩ xứng đáng nhưng trước sau vẫn không thấy ai. Lúc đó, một nhà vua láng giềng của Bārāṇasī vừa băng hà, để lại bà hoàng hậu trẻ đẹp đang có mang. Thấy bà hoàng hậu láng giềng với vua mình có cùng hoàn cảnh, hy vọng cả hai sẽ dễ dàng cảm thông và bù đắp những trống vắng cho nhau, vả chăng hoàng hậu cũng là một người tài sắc, nên triều thần Bārāṇasī quyết định qua đó dò hỏi để xin cưới về cho vua Bārāṇasī.

Biết vua Bārāṇasī có thể là chỗ nương cho mình, hoàng hậu láng giềng rất bằng lòng nhưng lúc đầu nàng có vẻ ái ngại về tình trạng bụng mang dạ chửa của mình. Liệu vua Bārāṇasī có thể chấp nhận nàng trong lúc này hay không. Sau một phút đắn đo, hoàng hậu nói rõ việc ấy với triều thần Bārāṇasī để họ về thưa lại với vua. Mọi việc diễn ra thật tốt đẹp, vua Bārāṇasī đã đồng ý và cho rước ngay hoàng hậu láng giềng về sống với mình, dĩ nhiên cũng trên cương vị chánh hậu.

Bào thai của hoàng hậu ngày một lớn dần và rồi nàng đã cho lọt lòng một hoàng tử thật dễ thương. Vua Bārāṇasī xem hoàng tử như con ruột của mình, ông cưng chiều và ẵm bồng hoàng tử luôn tay. Chẳng hiểu sao đám tùy thân của hoàng hậu lại tỏ ra không thích thái độ ấy của vua, họ tìm

mọi cách để ngăn cách vua với hoàng tử, hay nói rõ hơn là để hai người không yêu thương nhau nữa.

Thời gian qua mau, hoàng tử dần dần khôn lớn. Một hôm, đám tùy thần của hoàng hậu tìm gặp riêng hoàng tử rồi kể lại hết sự thật cho hoàng tử biết chàng không phải con ruột của đức vua Bārāṇasī, phụ vương của chàng là nhà vua láng giềng đã băng hà, chôn trước cửa hoàng hậu.

Ngồi nghe từ đầu đến cuối câu chuyện, hoàng tử cảm thấy như có một cái gì đó đổ vỡ tan nát trong lòng. Chàng nghe chết điếng cả người khi biết được rằng mình chỉ là một đứa trẻ mồ côi và người mà chàng vẫn nghĩ là cha ruột thật ra chỉ là một người xa lạ. Đầu óc non nớt của hoàng tử đã va chạm phải một thử thách quá sức chịu đựng và thật tự nhiên, nó trở nên băng giá cứng lạnh. Từ hôm đó, hoàng tử tỏ ra thờ ơ, hờ hững với mọi người, kể cả đức vua Bārāṇasī, người vẫn dành cho hoàng tử thứ tình thương máu mủ.

Sự thay đổi đột ngột của hoàng tử đã khiến vua chú ý và lấy làm lạ, ngài tìm hiểu nguyên nhân. Hiểu ra mọi việc, vua nghe cay đắng làm sao. Ừ thì nó không là con ruột của mình đã có gì đâu, mình vẫn thương nó với cả chân tình kia mà. Nhưng vua biết là tất cả đều do những người lớn mà nội tâm vốn trắc trở dối gian chớ không phải do hoàng tử.

Chán ngán tình đời, vua nhất định bỏ ngôi đi tu. Đông đảo triều thần và dân chúng cũng đi xuất gia theo vua. Lúc

đầu thì cái gì cũng đẹp nhưng rồi sau đó, vua Bārāṇasī lại phải tiếp tục chịu đựng tất cả những phiền phức từ đám đồ chúng. Đời sống của một bậc xuất gia làm sao có thể đủ điều kiện vật chất để làm vừa lòng những người trọng vật chất.

Những lần vua đem cho người này cái gì thì kẻ khác lại phiền trách đổ ky, không cho cũng trách, cho ít cũng trách, và cho đồ xấu cũng trách. Biết không thể cảm hóa được những tâm hồn quá ư hạn hẹp, vua thấy mình phải bỏ đi một lần nữa. Bận trước bỏ lại triều đình, bận này bỏ luôn những con người chỉ biết gây phiền lụy. Nhân một đêm tối trời, vua lặng lẽ thu xếp y bát rồi âm thầm trốn vào rừng sâu. Tại đây, vua cảm thấy thật sự an ổn và thoải mái. Ông nỗ lực thiền định và cuối cùng chứng thành Độc Giác Phật. Để nói lên tâm trạng giải thoát của mình, Ngài đã ngâm lên bài kệ trên.

Có số người xuất gia,
Chung sống thật khó khăn,
Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.

Vũ Tạng Phật Đà

Oropayitvā gihī vyañjanāni
Samsīnapatto yathā koviḷāro,
Chetvāna vīro ghibandhanāni
Eko care khaggavisānakappo.

Hãy cởi bỏ các hình tướng tại gia, như loài cây Koviḷāro có lá được rũ bỏ. Là người anh hùng, sau khi cắt đứt mọi sự ràng buộc của gia đình, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự

Thuở quá khứ, ở Bārāṇasī có một nhà vua tánh tình khoan hòa và rất chuộng nếp sống nhàn hạ. Vua yêu thiên nhiên, cũng như thích được thông dong. Năm đó, vào tiết đầu hạ, vua ra nghỉ ngơi ở vườn ngự uyển. Thấy có một cội danh mộc cổ thụ xum xuê cành lá, vua thích lắm. Ông sai người dọn cho mình một chỗ nằm ngay dưới gốc cây đó.

Tháng sau, vua lại ra ngự uyển và lại cũng đến nằm nghỉ ở chỗ cũ. Lúc này cội cây đã ra hoa nên vua ra lệnh cho người giữ vườn phải chăm sóc cội cây nhiều hơn. Lúc đã

chán, vua hồi cung nhưng vẫn còn nhớ hoài cội cổ thụ trong ngự uyển.

Đến cuối mùa hạ, vua lại xa giá ra chơi vườn ngự uyển và cũng như mấy lần trước, ông cho người đến dọn sẵn chỗ nằm cho mình dưới gốc cổ thụ kia. Nhưng đã là cuối mùa hạ nên hầu hết cây cối trong vườn ngự uyển đều trụi lá trơ cành, cả cội danh mộc được vua thích nhất cũng vậy. Biết tình trạng hiện tại của cội cổ thụ có thể làm vua thất vọng nhưng người giữ vườn vẫn sửa soạn gốc cây thật nghiêm chỉnh.

Vừa xuống xe ở cổng ngự uyển, nhà vua đi thẳng vào gốc vườn, nơi có cội danh một cổ thụ với hy vọng là sẽ được nằm xoải người dưới bóng mát của nó để quên hết mọi âu lo phiền lụy trên đời. Nhưng kìa, trước mắt vua chỉ còn là một thân cây khổng lồ với những cành nhánh khẳng khiu trông có vẻ tàn tạ chết chóc làm sao.

Nhìn dáng đứng cằn cõi của cội cổ thụ, vua chợt nghe buồn vắng và một cái gì đó thật lạ lùng như vừa thức dậy trong nhà vua. Ông tự nhiên nghĩ tới kiếp người. Phải, về phương diện nào đó, cây với người chẳng khác gì nhau. Qua đi giai đoạn vùng dậy lớn mạnh, cả con người lẫn cội cây đều phải đi tới giai đoạn suy kiệt tàn tạ, một sự hiện hữu trong một mỗi, sẵn sàng cho một lần đổ gục, phân hóa, băng hoại...

Cội cây vô tình đã trở thành án xử tuệ Quán cho vua Bārāṇasī. Ông chứng thành Độc Giác Phật ngay dưới gốc cây cổ thụ.

Thấy trời đã chiều, các quan mời vua về nghỉ, nhưng lúc này đức vua đã là một vị Phật Độc Giác, Ngài nói với họ:

- Ta không còn là vua để hồi cung nữa, Ta là một vị Phật Độc Giác, ta có núi rừng.

Nói rồi đức Phật Độc Giác ngâm lên kệ ngôn trên để xác định bản thân mình.

*Từ bỏ, để một bên,
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bạc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Tuy Thế Vấn Vấn - Tuy Vấn Thế Thế

Sace labhetha nipakaṃ saḥāyaṃ
Saddhiṃ caraṃ sādhuviḥāri dhīraṃ,
Abhibhuyya sabbāni parissayāni
Careyya tenattamaṇo satimā.

Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn, kẻ đồng hành sáng suốt, sống ngay thẳng. Sau khi khắc phục mọi sự hiểm nghèo, nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm.

No ce labhetha nipakaṃ saḥāyaṃ
Saddhiṃ caraṃ sādhuviḥāri dhīraṃ,
Rājā 'va raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya
Eko care khaggavisāṇakappo.

Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn, kẻ đồng hành sáng suốt, sống ngay thẳng, tương tự như vị vua từ bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

Addhā paṃsāma saḥāyasampadaṃ
Seṭṭhā samāsevitabbā saḥāyā,

Ete aladdhā anavajjabhojī
Ekō care khaggavisāṇakappo.

Quả vậy, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn bè. Những bạn bè vượt trội (hoặc) tương đương là nên giao thiệp. (Nếu) những người này là không đạt được, (nên) thọ hưởng những gì không bị chê trách, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Dưới thời Giáo pháp đức Phật Kassapa có hai vị Tỳ-khưu là bạn thân với nhau và cả hai đều tinh tiến trong tu tập. Khi mãn tuổi thọ, hai vị sanh lên thiên giới hưởng phúc rồi lại sạch trở xuống cõi nhân loại. Vị lớn sanh vào làm hoàng tử của vua Bārāṇasī, còn vị nhỏ thì sanh làm con trai của quan giáo sĩ đại thần cũng trong triều đình Bārāṇasī

Hai người cùng sanh ra một ngày và cùng là những người sinh trưởng trong hoàng thành, nên từ bé, hoàng tử với cậu công tử con quan đại thần đã có điều kiện để trở thành bạn thân với nhau. Cậu công tử rất thông minh, luôn tỏ ra vượt xa người bạn hoàng tử của mình về nhiều mặt. Một hôm cậu nói với hoàng tử:

- Cậu à, trước sau gì tội mình cũng kế thừa sự nghiệp của hai nhà. Cậu sẽ làm vua còn mình thì có lẽ cũng sẽ thay cha làm giáo sĩ đại thần. Cái đó đơn giản quá, theo mình nghĩ thì ngoài cái may mắn sẵn có, chúng ta cần tạo thêm cho mình một kiến thức hay tài nghệ nào đó để đáng mặt con nhà chứ.

Vốn nề phục sự thông tuệ của bạn, hoàng tử nghe theo cậu công tử. Cả hai rời hoàng thành ra đi để tìm thầy cầu học, môn gì cũng được miễn là mở mang kiến thức. Thế rồi hai chàng trai trẻ đã đi tới một ngôi làng xa xôi nằm cuối vương quốc. Ở đây, họ cũng hòa mình vào với cuộc sống thôn dã và vẫn tiếp tục nuôi chí tầm sư cầu học. Hôm đó, có đông đảo các vị Phật Độc Giác từ Tuyết Sơn xuống làng khát thực. Đã quen với hình ảnh những bậc xuất gia khả kính đó, dân chúng trong làng rủ nhau phục vụ và cúng dường các đức Phật một cách nhiệt thành và vui vẻ. Lặng lẽ nhìn đám dân làng hiền hậu chăm sóc chư vị Độc Giác, hoàng tử và cậu công tử con quan đại thần tự nhiên có cùng suy nghĩ:

- Người ta không tiếc gì với các vị tu hành này chắc là do họ có một tài nghệ nào đó, hay là mình xin theo làm học trò học chắc hay đấy, biết đâu chẳng học được một cái gì cần thiết...

Nghĩ rồi, hai người bàn bạc với nhau và đến đánh lễ chư Phật Độc Giác rồi cung kính nói:

- Nếu chúng con không làm thì các Ngài có một tài nghệ đặc biệt nào đó, các Ngài có thể nhận hai đứa tụi con làm học trò được không ạ?

Thấy được túc duyên giải thoát của hai người trẻ tuổi đang đứng trước mặt, các đức Phật Độc Giác trả lời ngắn gọn:

- Chúng ta không nhận người cư sĩ làm môn đệ, muốn theo chúng ta để học thì phải xuất gia mới được.

Đang thiết tha cầu học, hoàng tử và cậu công tử lập tức chấp nhận ngay điều kiện đó của chư vị Độc Giác và cả hai đã được dẫn về Tuyết Sơn. Sau khi dạy hai người cách sử dụng y bát và uốn nắn oai nghi theo phẩm mạo xuất gia, chư Phật Độc Giác cho họ ở riêng mỗi người một chòi lá rồi dạy rằng:

- Muốn học thành tài thì trước hết phải biết sống độc cư. Hai người ráng đào luyện nội tâm sao cho thích thú được nếp sống cô độc một mình mà vẫn thấy vui. Đó là điều kiện tiên quyết phải nhớ lấy.

Nhờ trí tuệ sắc bén, chỉ trong một thời gian ngắn sống độc cư, cậu công tử đã chứng đạt thiền định. Trong khi đó đời sống cô độc chỉ làm cho hoàng tử mỗi lúc một buồn chán. Chàng cảm thấy hiu quạnh và không sao có được một tiến bộ nào về tinh thần. Thế rồi trong lúc chịu đựng không

nổi sự lẻ loi đó, hoàng tử lại tìm sang người bạn công tử để trò chuyện và thường than buồn nản. Khuyên nhắc, sách tấn hoàng tử mãi không được, cậu công tử sợ mình cứ tiếp tục bị quấy rầy nên lên bạn trốn vào rừng để có thời giờ thiền định.

Nói về hoàng tử, chẳng hiểu sao vẫn thấy buồn chán và theo thói quen, chàng lại nhớ đến công tử, muốn qua gặp bạn để có chỗ san sẻ. Đứng trước chòi lá vắng ngắt của công tử, hoàng tử chợt hiểu. Chàng quay về chỗ ngụ của mình, rồi cố gắng tập trung tất cả khả năng có được của bản thân để khám phá tận cùng sự an lạc trong cô độc và chàng đã thành công. Hoàng tử đã chứng thành Độc Giác Phật.

Nói về cậu công tử, sau khi trốn vào rừng tu tập cũng đã chứng quả Độc Giác như hoàng tử. Sau đó hai vị cùng gặp nhau trên sơn lãnh Manosilā và bài kệ trên trở thành lời cảm hứng cho cả hai.

Nếu tìm được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,

Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.

Nếu không được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú hiền trí.

Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sùng.

Thật chúng ta tán thán,
Các bằng hữu chu toàn,
Bậc hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không lầm lỗi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sùng.

Bờ Vòng Tử Sanh

Disvā suvaṇṇassa pabhassarāni
Kammāraputtēna suniṭṭhitāni,
Saṅghaṭṭamānāni dūve bhujasmim
Eko care khaggavisānakappo.

Sau khi nhìn thấy những (vòng) vàng sáng chói, khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn, (chúng) đang va chạm vào nhau khi hai vòng ở trên cùng cánh tay, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khuu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ngày xưa, ở Bārāṇasī có một nhà vua nhân bữa nóng nực vào chơi trong vườn ngự uyển. Lúc đó có một nàng ca kỹ đứng quạt hầu cho vua. Trên hai tay nàng đều có đeo vòng xuyên, bên này hai chiếc, bên kia một chiếc. Hai vòng xuyên nằm chung cứ khua nhau mãi tạo nên một thứ âm thanh vui tai. Và tự nhiên âm thanh đó khiến nhà vua nghĩ ngợi nhiều. nhìn hai chiếc vòng, ông trầm ngâm:

- Trong cuộc sống vẫn thế, hễ có chung đụng tiếp xúc thì phải có những xáo động phiền lụy. Nếu chỉ sống một mình thì có lẽ an tĩnh, thoải mái hơn.

Cứ nhìn nàng ca kỹ và đắm mình trong suy tư, vua quên hết mọi người xung quanh. Ánh mắt của vua đã khiến hoàng hậu hiểu lầm. Bà nghĩ rằng chồng mình đã phải lòng cô ca kỹ, nếu không thế sao họ lại nhìn nhau đắm đuối đến thế chứ. Tuân theo bản năng ích kỷ của nữ giới, hoàng hậu bảo cô ca kỹ đi chỗ khác, để mình quạu hầu vua.

Trên tay hoàng hậu còn có nhiều xuyên vàng hơn cô ca kỹ nữa. Chúng khua nhau nhộn nhịp hơn và với âm lượng đó, sự chán nản của vua Bārāṇasī mỗi lúc một ứ đầy nội tâm. Tiếp nối sự yếm ố cao độ đó, tuệ quán được hình thành và cuối cùng nhà vua chứng quả Độc Giác Phật.

Nói về hoàng hậu, để ý thấy vua cứ nhìn vào đôi tay của mình không chớp mắt, bà nhớ lại ánh mắt khi nãy của vua lúc nhìn cô ca kỹ. Cộng ghép lại rồi suy diễn, hoàng hậu cho là bữa nay nhà vua đã trở nên lãng mạn và có lẽ ngài đang rất cần một đôi tay ngà ngọc nào đó. Đấng quân vương nào chẳng vậy. Yên chí mình đã suy luận đúng, hoàng hậu nép mình vào lòng vua âu yếm:

- Để thiếp xoa bóp cho đại vương một xíu nha!

Điều hoàng hậu chẳng ngờ trước được là bà bị đẩy ra một cách lạnh lùng, đầy vẻ từ khước và hoàng hậu lại càng sững sốt khi nghe nhà vua buông một câu nói sắc lạnh:

- Bữa nay thì chẳng còn vua với chúa gì nữa.

Trước hình ảnh đó, triều thần cứ ngỡ hôm nay vợ chồng nhà vua cần đăng, giận hờn gì nhau nên họ đồng quy xuống van xin nhà vua. Và rồi họ cũng nhận được một câu trả lời tương tự:

- Hôm nay ta không còn là một ông vua nữa.

Sau câu nói đó, thật kỳ lạ, râu tóc của vua tự nhiên sạch sẽ và từ trong nháy mắt, Ngài trở thành một đức Phật Độc Giác với đầy đủ y bát. Thế rồi, từ vườn ngự uyển, đức Phật Độc Giác bay về đại ngàn Tuyết Sơn và để nhắc lại cơ duyên chứng ngộ của mình, Ngài ngâm lên bài kệ trên.

Thấy đồ trang sức vàng,
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.

Của Đời Cho Đời

Evam dutiyena saḥā mamassa
Vācābhilāpo abhisajjanā vā,
Etaṃ bhayaṃ āyatim pekkhamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Tương tự như thế, cùng với người thứ hai, có thể xảy đến cho tôi, sự chuyện vãn bằng lời nói hoặc sự quyến luyến sâu đậm. Trong khi xem xét thấy mối nguy hiểm này trong tương lai, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Tại kinh thành Bārāṇasī ngày đó có một nhà vua trẻ sớm yếm ly chuyện đời và muốn bỏ ngôi vào rừng tu hành. Khi vua đem việc này bàn với triều thần thì ai cũng lên tiếng cản ngăn và họ xin chờ đợi cho đến khi nào có được một hoàng tử. Đứng trước vận mệnh tồn vong của cả quốc gia, nhà vua sau một thời gian đắn đo đã miễn cưỡng làm theo lời các triều thần có nghĩa là cố nán lại chờ hoàng hậu có con. Và vua đã không phải chờ đợi lâu lắm, ngay trong năm

đó, hoàng hậu đã có mang. Thấy vấn đề có vẻ tạm ổn, vua họp triều thần lại để bàn giao việc nước. Một lần nữa, các quan lại tâu với vua:

- Xin đại vương chớ vội ra đi lúc này bởi vì dù sao hoàng hậu cũng chỉ mới có thai, làm thế nào để biết được nàng sẽ sinh trai hay gái. Nếu ngộ hoàng hậu sinh gái thì tương lai đất nước này sẽ ra sao, tâu đại vương, dám xin ngài nghĩ lại.

Lúc nào cũng thấy triều thần có lý, nhà vua trở lại chiều họ bận nữa. Thời gian trôi qua, hoàng hậu của vua lâm bồn và hạ sinh một hoàng tử. Thấy vợ sinh con trai, nhà vua sửa soạn lên đàng. Lúc đó nhóm triều đình lại dập đầu khẩn khoản xin vua chờ thêm một thời gian nữa, ít gì cũng tới lúc hoàng tử được vài ba tuổi khôn. Đã trót chờ đợi quá lâu, nhà vua trẻ hình như cũng có được một chút kiên nhẫn, ông chiều lòng mọi người lần chót.

Thế rồi chẳng mấy năm sau đó, hoàng tử lúc này đã biết ăn uống, chạy nhảy. Lần này nhà vua nhất định dứt khoát tất cả, xong cho người tìm y bát đầy đủ rồi xuất gia ngay tại hoàng cung. Sau đó, cũng như vua Mahājanaka (tiền thân đức Phật Gotama), nhà vua trẻ cương quyết rời lâu đài ra đi.

Từ lâu, cứ ngỡ là đã làm tiêu mòn ý hướng yếm ly của nhà vua, nay trước thái độ cương quyết của ông, cả hoàng hậu cùng toàn thể triều thần hết sức thất vọng. Mọi người

kéo nhau đi theo phía sau nhà vua kêu khóc nài nỉ. Nhưng với một người sắt đá như nhà vua thì cạm bẫy cuộc đời chỉ được một vài lần hiệu quả. Ông đã hiểu sâu sắc những bẫy rập đang chờ sẵn bước chân giải thoát của mình. Ông cứ lạnh lùng bước đi như con voi chúa lên rừng.

Đoàn người phía sau vẫn không nản chí. Vua đi tới đâu thì họ cũng tới đó. Hình ảnh một vị xuất gia điềm nhiên tiến bước bỏ lại sau lưng những vấp trượt, nức nở, thốn thức trông bi hùng làm sao. Và rồi tất cả đã đi tới biên giới vương quốc Bārāṇasī. Đột ngột dừng bước, nhà vua trở quay lại nhìn đám đông sau lưng mình rồi cầm chiếc gậy đi rừng vạch xuống đất một đường dài và nghiêm mặt:

- Bất cứ ai cũng không được vượt qua đường vạch này. Đây là vương lệnh!

Sau câu nói danh thếp của vua, mọi người cùng bật khóc nức nở. Tất cả quỳ phủ phục trên đất và dùng đầu tóc chà mạnh để làm xóa mất đường vạch thiêng lêng kia. Nhưng mà vua vẫn một mực lạnh lùng, ông lại xoay người bước đi. Không biết phải làm gì hơn, hoàng hậu cùng triều thần đẩy hoàng tử vượt qua đường vạch. Theo họ đây là phương án cuối cùng mà cũng là quyết liệt nhất để réo gọi nhà vua quay về.

Đang bước đi, nhà vua chợt chùn chân, hình như có tiếng trẻ thơ sau lưng ông. Nhìn thấy hoàng tử, nhà vua cau

mày. Người ta quấy rầy ông đến vậy là cùng. Nhưng rồi một tư tưởng độc đáo chợt đến với nhà vua, vừa nhìn hoàng tử ông vừa suy nghĩ:

- Ngày trước làm vua mình có thể cai trị cả vương quốc hưởng chi là bây giờ chỉ có một thằng bé này, hay là mình cứ đem nó theo lên rừng, có thể sau này nó lại noi chí tu hành của mình cũng nên.

Thế rồi nhà vua dẫn luôn hoàng tử vào rừng. Tại đây ông phải mất nhiều thời gian cho hoàng tử. Dỗ ăn, dỗ ngủ cho hoàng tử là cả một việc hết sức khó khăn, nhất là xưa nay nhà vua chưa hề biết tới việc này. Đã quen với giường rộng nệm êm cùng các thức ăn cao lương mỹ vị, hoàng tử không sao làm quen được với chỗ ngủ bằng cỏ khô cùng với những bữa ăn đạm bạc chỉ toàn rau cỏ, trái cây hoặc cơm hẩm cháo nguội. Vua đi hái trái rồi vào làng khất thực đem về nuôi con nhưng thật đáng buồn khi hoàng tử trước sau vẫn là một người khách khó tính của ông.

Kiên nhẫn, chịu đựng rồi tha thứ, bằng đủ cách vua vẫn không thể làm hoàng tử chấp nhận nếp sống rừng núi. Sau cùng như đã một lần từ bỏ vương quốc, nhà vua quyết định mang trả hoàng tử lại cho thế giới của cậu. Lần mò theo con đường cũ, nhà vua dắt hoàng tử trở lại nơi mà cách đây không bao lâu ông đã khước từ tất cả.

Sự việc thật suôn sẻ khi nhà vua nhìn thấy hoàng hậu cùng một số hầu cận vẫn còn ở đó. Điều này không có gì khó hiểu. Vốn biết tính nhà vua và hơn ai hết, hoàng hậu cũng rất hiểu hoàng tử. Nàng tin chắc rằng chỉ trong vài hôm, nhà vua sẽ quay lại đây, hoặc để trở về kinh thành, hoặc để giao trả hoàng tử. Hoàng hậu thừa biết một người phóng khoáng như vua sẽ không bao giờ có thể chịu đựng nổi một khối phiền phức như hoàng tử và nàng đã không làm.

Vừa trông thấy bóng vua thấp thoáng sau lùm cây trước mặt, các triều thần vội đến tiếp rước nhưng vua đã không còn ở đó nữa, ông đến đây để bàn giao hệ lụy chớ không phải trở lại với hệ lụy. Vua đã lập tức quay về thảo am khi thấy hoàng tử nằm gọn trong vòng tay của hoàng hậu. Tới đây thì vua đã tròn bốn phận. Ông về lại rừng sâu như vừa thành công lần thứ hai cuộc chối bỏ nợ đời.

Trong khi hoàng tử được tôn vương ở kinh thành Bārāṇasī thì ở rừng sâu nhà vua cũng làm một cuộc đăng quang cho chính mình – lễ đăng quang của nội tâm, bởi vua vừa chứng quả Độc Giác. Được biết rằng câu kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài lúc mới vừa giác ngộ.

Như vậy nếu ta cùng

Với một người thứ hai,

*Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Tất Cả Cho Một Lần Chuyển Thân

Kāmā hi citrā madhurā manoramā
Virūparūpena mathenti cittaṃ,
Ādīnavam kāmagaṇesu disvā
Eko care khaggavisānakappo.

Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý, chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau. Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ngày xưa, ở Bārāṇasī có một công tử triệu phú tuy chỉ là con nhà dân dã nhưng có nếp sống phong lưu nhưng lựa như một ông hoàng. Công tử được cha mẹ cưng chiều rất mực. Chàng có đến ba tòa lầu đài tráng lệ để sống thích hợp theo mùa. Ở đó, không thiếu một thứ gì và mọi ý muốn của công tử đều được tôn trọng. Công tử hãy còn trẻ tuổi, chàng chưa có gia đình chỉ vì không muốn. Chàng thích có một tuổi trẻ thật phóng khoáng, tự do, thật riêng tư độc lập.

Nhưng tuổi trẻ của công tử thật khác thường khi chàng thấy ba tòa lâu đài cùng tất cả tình thương gia đình chỉ là những gì khó chịu. Thứ chàng thích không phải chỉ vậy, phải có gì khác hơn kia, như là đời sống của một tu sĩ chẳng hạn. Công tử thấy nếp sống đó thích hợp với mình bởi trong đó, chàng là chàng. Thế rồi công tử tìm gặp cha mẹ và nằng nặc xin được xuất gia.

Là một gia đình vọng tộc lại chỉ có một đứa con trai duy nhất, ông bà triệu phú không thể nào đồng ý một chuyện khó chấp nhận như vậy bởi công tử rõ ràng là cả tương lai của gia tộc. Việc ra đi tu hành của chàng sẽ khiến toàn bộ gia sản của nhà trở thành một khối vàng vô thừa nhận, gia đình sẽ không còn ai thừa kế và như vậy thì ông bà triệu phú còn gì để không bị mang tiếng là tuyệt tự. Với những âu lo đó, lần đầu tiên ông bà triệu phú lắc đầu trước một ý muốn của công tử, hòn ngọc quý của ông bà.

Không được toại nguyện, công tử về phòng riêng nằm trần trố, thao thức mấy hôm liền. Thấy con đau khổ, ông bà triệu phú chột dạ. Loài thú còn hiểu được con hưởng chi loài người. Ông bà triệu phú rất hiểu công tử. Mỗi lúc họ càng thấy rằng mái ấm gia đình này chỉ là một quán trọ cho công tử, còn chàng thì cứ giống như một người khách trọ, hơn thế nữa, như một cánh chim mà chiều nào được mưa gió đưa đến nghỉ ngơi ở đây. Bây giờ đã đến lúc phải trả lại nó

về vớt trời cao biển rộng, cố tìm giam cầm nó là một điều bất nhẫn. Giữ nó lại làm gì khi nơi đây không là chiếc tổ của nó và nhất là nó lại rất muốn ra đi. Sự việc đơn giản quá, cái gậy đầu bây giờ chỉ giống như việc mở lồng cho một cánh chim bay đi.

Sau nhiều lần do dự cân nhắc, ông bà triệu phú cho cậu công tử hay là họ đã đồng ý cho chàng đi xuất gia. Từ giã gia đình, cậu công tử đến ngay Isipatana, một khu rừng đang có nhiều đức Phật Độc Giác cư ngụ. Tại đây chàng được xuất gia và khép mình vào một kỷ cương mới.

Là một thành viên trong đoàn thể xuất gia, cậu công tử phải tuân thủ tất cả những phép sống mà theo chàng có phần khó chịu. Trên thì phải kính nhường, dưới thì phải khiêm tốn, nhã nhặn. Trong những buổi khất thực rồi những buổi sinh hoạt, lúc nào công tử cũng thấy mình phải bị đè nặng bởi những ý thức bắt buộc. Cái đó làm phiền chàng không ít. Bởi từ bé đến giờ, chàng chỉ biết để người khác chiều chuộng chứ có bao giờ phải cúi mình chiều chuộng ai đâu. Tự nhiên thấy mình bị mất mát quá nhiều thứ quá, công tử đâm ra buồn chán với đời sống xuất gia và cánh chim trời đột nhiên nhớ về chiếc lồng son mà ngày nào nó đã gửi mình. Công tử xin các đức Phật Độc Giác cho mình hoàn tục.

Ba tòa lâu đài kia vẫn mở cửa để đón nhận cậu công tử. Chàng trở về như một kẻ bại trận, chàng không thể hiểu nổi chính mình và đành gục đầu trước sự mâu thuẫn của bản thân. Nhưng rồi ý hướng xuất ly lại một lần nữa sống dậy trong lòng công tử. Chàng thấy nhớ Isipatana, nhớ chư Phật Độc Giác, chàng không sao quên được cái tế nhị của kiếp sống không nhà. Cái đó réo gọi chàng rời khỏi lâu đài lần nữa và công tử lại đi tu thật, chàng bỏ nhà đi xuất gia lần thứ hai.

Do túc duyên giải thoát chưa tới lúc chín muồi, công tử vẫn chưa tìm thấy được hương vị đặc thù của Phạm hạnh và chính vì vậy những hời ức và dục lạc vẫn tiếp tục ám ảnh chàng để rồi chàng lại hoàn tục. Thế rồi sau một cuộc chiến đấu mãnh liệt trong nội tâm, công tử cương quyết đánh gục bản năng thế tục và lần xuất gia này đã đưa công tử ra khỏi dòng đời nhập nhằng vướng vít. Chàng đã chứng quả Độc Giác Phật ngay sau đó không bao lâu và câu kệ trên đây trở thành lời cảm hứng của Ngài.

Các dục thật nguy hiểm,

Ngọt ngào và đẹp ý.

Đời bình sắc, phi sắc,

(âm mê loạn tâm ta,

Thấy sự nguy hiểm này,

Trong các đức trường dưỡng,

Hãy sống riêng một mình,

Như thế ngay một sống,

Khối Lạc Nguy Hiểm

Ītī ca gaṇḍo ca upaddavo ca
Rogo ca sallaṅca bhayaṅca metaṃ,
Etaṃ bhayaṃ kāmagaṇesu disvā
Eko care khaggavisānakappo.

Điều này là tai họa, là mụn nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên, và là sự nguy hiểm cho tôi. Sau khi nhìn thấy mối nguy hiểm này ở các loại đực, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khuu Indacanda dịch)

Duyên sự

Thuở xưa, ở Bārāṇasī có một nhà vua bị mắc bệnh nan y. Theo lời khuyên của quan ngự y, vua phải kiêng cử các món cá thịt. Nhờ ăn uống cẩn thận nên chẳng bao lâu sau đó, căn bệnh của vua ngày một thuyên giảm. Thấy mình đã khỏe ra, vua không kiêng cử nữa, ông ăn trở lại các thức ăn phải kiêng. Chỉ trong vài hôm, chứng bệnh của vua tái phát trầm trọng hơn trước. Vua lại kiêng cử, bệnh thuyên giảm. Vua ăn uống bữa bãi, bệnh tái phát. Tình trạng này lặp lại ba lần.

Tự nhiên thấy chán ngán thứ hạnh phúc nguy hiểm của trần thế, vua bỏ ngôi vào rừng tu hành. Bảy năm sau, ông chứng quả Độc Giác và bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài khi vừa giác ngộ.

*Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các đục trường dương,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Đến Bước Vào Trở Lực

Sītañca uñhañca khudam pipāsam
Vātātape đamsasirimsape ca,
Sabbāni petāni abhisambhavitvā
Ekko care khaggavisānakappo.

Lạnh, nóng, đói, khát, gió và sức nóng, muỗi mòng và rắn rết, sau khi đã khắc phục tất cả những điều này, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khuu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Vua Sītālukabrahmadatta của xứ Bārāṇasī đã vào rừng tu mấy năm rồi nhưng vẫn chưa tìm được chút gì hương vị giải thoát. Thảo am của vua nằm trong một góc rừng hiểm trở thật nhiều gai góc, thú dữ, thiếu nước dùng và đi khát thực cũng bất tiện. Bảy năm trời trôi qua, vua thấy mình vẫn thế, chưa đạt được tới cái gì đó có thể gọi là mục đích của cuộc tu trong khi bao nhiêu trở lực xung quanh mỗi lúc như càng chống lại ông.

Cái thất vọng, buồn chán cứ vây bủa vua Sītāluka trong từng đêm dài lạnh lẽo muỗi mòng, những trưa nắng như đổ

lửa, những ngày đói khát triền miên. Như một phản ứng cần thiết, vua nhớ tới một ngôi làng ở ven rừng cách đó nửa do-tuần, nơi vua đã một lần đi qua. Ngôi làng dễ chịu làm sao: có cây cao bóng mát, có thuyền đò đi lại dễ dàng và dân làng hiền hậu tốt bụng.

Phải ra đó sống thôi, ở đó mình sẽ có một cuộc sống thuận lợi cho việc tu hành. Nhà vua đắn đo, do dự trước ý nghĩ đó mãi. Nhưng rồi qua mấy hôm cân nhắc, vua đột nhiên có một suy nghĩ:

- Bậc xuất gia không thể đi tìm cầu điều kiện vật chất chỉ vì thiếu khả năng chịu đựng những thiếu thốn vật chất. Ta sẽ không đi đâu hết, ta phải ở lại đây. Mấy năm qua ta đã chẳng chấp nhận nơi này là gì.

Nhưng nghị lực không bao giờ có được dễ dàng như vậy. Sau ba lần đổi ý cam go, vua dứt khoát với quyết định nằm lại trong rừng. Và sau bảy năm trời vật lộn với nội tâm, ông đã chứng đạt đạo quả, trở thành vị Độc Giác Phật. Trong giây phút chứng ngộ vừa xong, Ngài đã ngâm lên lời cảm hứng trên.

*Lạnh lẽo và nóng bức,
Đói bụng và khát nước,
Gió thổi, ánh mặt trời.*

*Muối lặn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình
Như tên gọi một sinh.*

Hành Tựa Vào Bồ Đề

Nāgo va yūthāni vivajjayitvā
Sañjātaḅhandho padumī ulāro,
Yathābhirantaṃ vihare araññe
Eko care bhaggavisānakappo.

Tựa như con long tượng có thân hình khổng lồ, có đốm hoa sen, cao thượng, đã lừa bỏ các bầy đàn sống trong rừng theo như ý thích, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Xưa, ở Bārāṇasī có một nhà vua sau hai mươi năm làm hoàng đế bị sanh xuống địa ngục cũng trong chừng đó thời gian. Hết hai mươi năm chịu khổ dưới địa ngục, vua lại sanh lên làm con voi chúa đàn của một bầy voi trong tuyết sơn với một thân hình to lớn kỳ vĩ. Cuộc sống chung đặng với bầy đàn đã làm con voi chúa khó chịu. Sau ba lần trốn đi thất bại, voi chúa hồi tưởng lại tiền thân của mình và suy nghĩ:

- Cháu ta đang làm vua ở Bārāṇasī, biết ta là chỗ máu mủ, có lẽ nó sẽ nuôi dưỡng ta thôi. Về Bārāṇasī ta sẽ sống trong ngự uyển.

Thế rồi, vào một đêm khuya, nhân lúc bày đàn đang ngủ say, voi chúa lén ra khỏi rừng và tìm về Bārāṇasī, vào thẳng vườn ngự uyển của đức vua đương triều mà cũng là vườn ngự uyển của nó ngày xưa.

Thình lình trông thấy một con voi khổng lồ lừng lững bước vào ngự uyển như một trái núi, người giữ vườn kinh hoảng, ông vội vào báo cho vua hay. Vua lập tức huy động binh lính đến bao vây ngự uyển để bắt voi. Lúc này con voi chúa vẫn bình tĩnh như thường, nó đĩnh đạc bước về phía nhà vua với dáng điệu hiền lành thân quen. Nhưng không thể tin tưởng vẻ ngoài của một mãnh thú xa lạ như nó, vua Bārāṇasī giương cung nhắm ngay yếu huyệt của voi chúa. Thấy vua không hiểu được thái độ cầu hòa của mình, voi chúa nói bằng tiếng người:

- Đừng bắn ta, Brahmadata! Ta là ông của ngươi đây mà.

Vua Bārāṇasī nhìn voi với ánh mắt sửng sốt, ông buông cung xuống và cố lấy bình tĩnh, ông hỏi chuyện nó. Con voi chúa thông thả kể lại câu chuyện tiền thân của mình, kể từ lúc còn làm vua ở Bārāṇasī rồi kiếp ở địa ngục và cả những ngày làm voi đầu đàn trong rừng sâu. Vua Bārāṇasī nghe

chuyện mà cũ ngỡ như mình đang nằm mơ. Đúng vậy, chỉ trong giây lát mà ông đã có một hành trình đi vào cuộc sinh tử đầy rùng rợn. ba kiếp tiền thân với những nhiều khê đọa đầy. Càng ngẫm nghĩ, vua càng tội nghiệp cho voi chúa mà cũng thấy thương cho mình. Sau khi dặn người chăm sóc voi chúa chu đáo, vua dành nhiều thời gian để trầm tư một mình.

Chuyện đời con voi chúa cứ ám ảnh nhà vua như một cái gì tiền khiên. Hôm đó, trong lúc đang cưỡi voi đi tuần hành kinh đô, vua nhìn xuống mình voi và chợt cảm thấy buồn:

- Con voi này gian truân, trôi nổi làm sao. Hai mươi năm làm vua rồi hai mươi năm dưới địa ngục, bây giờ lại vẫn mang thân súc sanh hèn kém. Nhưng nó đã có được một thức ngộ nào từ những nhọc nhằn đó để phải khước từ bầy đàn về đây sống với mình. Mà có lẽ nó đúng đấy, cuộc sống chung đụng chỉ thêm phiền phức thôi.

Rồi ngay trên lưng voi, vua Bārāṇasī tự phát triển tuệ quán, và chứng thành Độc Giác Phật. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài lúc vừa chứng ngộ.

Từ bỏ cả bầy đàn,

Thân thể được sanh ra,

*Tô lớn tợ hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sùng.*

Hai Thoát Ly Cho Một Giải Thoát

Atthānatam saṅganikāratassa
Yaṃ phassaye sāmayaikam vimuttim,
Ādiccabandhussa vaco nisamma
Eko care khaggavisānakappo.

Người ưa thích sự tụ hội có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời² là điều không có cơ sở. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng quyền thuộc của mặt trời, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Thuở quá khứ, tại kinh thành Bārāṇasī có một hoàng tử sớm yếm ly thế tục, bỏ hoàng cung vào ngự uyển để xuất gia. Vua Bārāṇasī cùng triều thần thường đến thăm hoàng tử, thậm chí có những lần vua còn dẫn theo cả tam cung lục viện vào ngự uyển vui chơi suốt ngày trước mắt hoàng tử.

² “Sāmayaikam vimuttinti lokiyasamāpattim” (ApA.182) - sự giải thoát tạm thời là sự thể nhập hiệp thể” (các tầng thiền và ngũ thông).

Cứ mãi bị ảnh hưởng bởi những hình ảnh khoái lạc, tâm tư hoàng tử thường xuyên dao động và không tu tập thiền định được gì cả. Lúc đó, trên Gandhamādāna có một đức Phật Độc Giác đã nhìn thấy hoàng tử Bārāṇasī bằng thiên nhãn. Biết hoàng tử sẽ khó vượt qua những cám dỗ thế tục nếu không được sách tấn mạnh mẽ, đức Phật Độc Giác liền dùng thần lực bay xuống ngự uyển Bārāṇasī.

Hay tin có đức Phật Độc Giác xuống thành, vua Bārāṇasī vội đến tiếp kiến và thỉnh Ngài ở lại ngự uyển để hoàng tử có nơi nương nhờ. Vì mục đích của chuyến hạ sơn, đức Phật Độc Giác nhận lời mời của vua.

Sau vài hôm sống gần hoàng tử, nhân một lúc thuận tiện, đức Phật Độc Giác hỏi chàng:

- Như người vậy thì gọi là gì nhỉ?

- Thưa, từ lâu tôi vẫn được gọi là bậc xuất gia, nhưng tại sao Ngài lại hỏi thế?

- Hiền hữu à, thường thì các bậc xuất gia không có ai giống như người dẫu.

- Thế nghĩa là sao, thưa Ngài?

- Người tu hành thì phải ở chỗ vắng vẻ, cách ly cư sĩ, chứ ai dẫu tiếp xúc bữa bãi như người. Theo Ta biết, ở đây người thường gặp đủ hạng người từ vua quan, quân tướng

cho đến các vương phi cung tần và còn cả một toán người bảo vệ ngày đêm nữa. Các bậc xuất gia có ai như thế đâu!

Nói rồi, đức Phật Độc Giác thị hiện thần lực hiển hóa toàn cảnh Tuyết Sơn cho hoàng tử tận mắt chứng kiến nếp sống của chư Phật Độc Giác. Đây là một vị đang kinh hành bên triền núi, nọ là vị đang thiền định bên thác nước. Cả một thế giới sống động nhưng cũng vô cùng lặng lẽ. Ở đây mọi thứ đều yên lặng, chỉ có tiếng gió rừng hay tiếng nước chảy...

Khung cảnh thâm u của đại ngàn như cuốn hút hoàng tử, tâm hồn chàng vừa bị xúc động mạnh và ý hướng thoát ly chợt vùng dậy mãnh liệt trong lòng hoàng tử. Chàng mãi đắm mình trong suy tưởng quên đi đức Phật Độc Giác đã bay về núi tự lúc nào.

Tối hôm đó, hoàng tử vào thất đóng cửa nghỉ sớm hơn mọi khi, không ra ngoài kinh hành hay thiền định như mọi thường lệ. Thấy thế, toán lính có nhiệm vụ canh gác cho hoàng tử cũng kéo nhau đi ngủ hết. Đến nửa đêm, thấy ngự uyển đã hoàn toàn im lặng, hoàng tử trở dậy xếp y bát rồi âm thầm tìm lên Tuyết Sơn. Tại đây, chàng đã được chư vị chấp nhận như một đồng Phạm hạnh để rồi sau đó không bao lâu hoàng tử cũng chứng quả Độc Giác Phật. Và câu kệ trên đây chính là lời tuyên bố chánh trí của Ngài.

*Ai ưa thích hội chúng,
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chường,
Cảm thọ thời giải thoát.
Cần nhắc lời giảng dạy,
Đấng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Tinh Đức Sao Tê

Nillolupo nikkhuho nippipāso
Nimmakkho niddhantakasāvamoho,
Nirāsayo sabbaloke bhavitvā
Eko care khaggavisānakappo.

Sau khi đã trở nên không còn tham muốn, không giả dối, không khoe khát, không gièm pha, có các tật xấu và sự mê muội đã được loại trừ, không còn ước ao (tham vọng) về toàn thể thế giới, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Vua Bārāṇasī có một người đầu bếp rất giỏi nấu nướng nhưng rất tầm thường về tánh tình. Lúc mới được tuyển vào nấu ăn cho vua, người đầu bếp cố gắng làm vua vừa lòng để được ban ân sủng nhưng ông ta đã thất vọng, vua chẳng những không ban thưởng mà cũng chẳng khen lấy một câu.

Đúng ra nhà vua vẫn là một người rất sành điệu, ông biết thưởng thức đúng mức biệt tài nấu nướng của người đầu bếp. Đã không ít lần nhà vua muốn ban cho ông ta một

ân huệ nào đó để gọi là thưởng lệ người hậu cần khéo tay nhưng rồi vua lại ngại bị dị nghị là người quan trọng hóa việc ăn uống, bởi theo nhà vua nghĩ khen thưởng là khích lệ người đầu bếp tiếp tục nấu ngon. Do đó, mấy năm trôi qua, người đầu bếp vẫn chỉ nhận được một số lương căn bản khiêm tốn.

Dù suy nghĩ của nhà vua có phần cực đoan nhưng xét ra không phải là một điều đáng trách. Mà ai lại có thể hiểu cho ông đây, nhất là người đầu bếp. Càng lúc càng thất vọng với những ân sủng hão huyền, người đầu bếp tin chắc rằng nhà vua chỉ là một người thô kệch, chẳng biết gì đến những thứ phong lưu khoái lạc của hàng đế vương sang cả. Và đối với hạng người như vậy thì cần gì phải trở tài nấu nướng. người đầu bếp nghĩ thế.

Hai mươi năm trôi qua, vua Bārāṇasī chỉ ăn toàn những thức ăn bình dân tầm thường, mỗi lúc vua một quên dần những bữa ăn cao lương mỹ vị của một vị vua. Bản tính khiêm nhu, vua vẫn không tỏ thái độ gì, người đầu bếp dọn lên món gì thì ông dùng món đó. Trước đây muốn khen thưởng người đầu bếp còn sợ bị dị nghị, huống nữa bây giờ, làm sao vua lại có thể mở miệng đòi hỏi thức này món nọ...

Trước sau vua vẫn một mực nghĩ tốt về người đầu bếp, nhưng tới một ngày, ông chợt hiểu rằng những gì người đầu bếp đối xử với ông trong hai mươi năm qua vừa có nghĩa là

sự khinh miệt mà cũng vừa có nghĩa để trả thù thái độ hờ hững của vua trước kia. Sau một thoát bức xúc vì tự ái của một bậc đứng đầu trăm họ, vua cảm thấy ngán ngẩm cho lòng dạ nhỏ nhen của người đời và rồi quyết định bỏ ngôi đi tu. Sau đó, vua chứng quả Độc Giác Phật và như để kể lại tâm sự của mình, Ngài ngâm lên bài kệ ngôn trên đây.

Không tham, không lừa đảo,

Không khát dục, gièm pha,

Mọi si mê ác trược,

Được gạn sạch quạt sạch.

Trong tất cả thế giới,

Không tham ái ước vọng,

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một sừng.

Thiền Lành

Pāpasahāyaṃ parivajjayetha
Anatthadassiṃ visame nivittṭham,
Sayamaṃ na seve pasutaṃ pamattaṃ
Eko care khaggavisānakappo.

Nên lánh xa hẳn bạn bè ác xấu, kẻ không nhìn thấy mục đích, bị dẫn sâu vào sở hành sai trái. Không nên chính mình giao thiệp với kẻ cố chấp (tà kiến), bị xao lãng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Trong một buổi ngự du thành phố, vua Bārāṇasī thấy dân chúng đang chuẩn bị kho lẫm bằng cách xúc bỏ những lúa cũ đã bị hư mất để có chỗ đựng lúa mới. Không biết họ đang làm gì, vua hỏi các quan. Câu trả lời của các quan làm vua nhớ ra một điều, ông hỏi quan thủ kho:

- Thóc trong kho còn nhiều lắm không?
- Tâu, còn đủ để nuôi hết hoàng tộc và cả quân đội trong một thời gian dài.

- Vậy trăm muốn các khanh cất ngay lập tức một thí đường để có chỗ phân phát lúa gạo quốc khố cho dân chúng.

- Tâu, làm vậy để được gì thưa đại Vương, chỉ tổ hao tổn thêm thôi - một vị đại thần tà kiến cương quyết ngăn cản thiện ý của vua.

Thấy có người cực lực phản đối, lại không muốn có chuyện không hay, vua im lặng bỏ qua việc ấy nghĩa là không bố thí gạo thóc cho dân chúng. Nhưng rồi thấy vua nể lời mình, vị đại thần kia thay vì phải tỏ ra biết điều một chút, đằng này ông ta vẫn tiếp tục lì lợm chống lại ý vua thêm hai lần nữa, cũng về vấn đề bố thí.

Cảm thấy mình bị xúc phạm quá mức, nhà vua chán nản suy nghĩ:

- Cho đến tài sản của mình mà cũng không được tùy ý sử dụng. Họ keo bần rồi muốn người khác cũng keo bần. Sống gần gũi những tên bạn xấu thế này chỉ có hại cho bản thân.

Thế rồi nhà vua tuyên bố thoái vị và đi vào rừng tu hành. Chẳng bao lâu sau ông chứng đạt Độc Giác Trí và bài kệ trên đây là lời cảm hứng mà cũng là lời tuyên bố chánh trí của Ngài.

Với bạn bè độc ác,

Hãy từ bỏ lãnh vực,

Bạn không thấy mục đích,

Quyển nếp sống quanh co,

Chờ từ mình thân cận,

Kể bạn về phòng đặt,

Hãy sống riêng một mình

Như tờ giấy một sống

Đạo Quốc (à Đại Đạo)

Bhussutam dhammadharam bhajetha
Mittam uḷāram patibhānavantam,
Aññāya atthāni vineyya kaṅkham
Eko care khaggavisānakappo.

Nên thân cận với vị nghe nhiều (học rộng), nắm giữ giáo pháp, người bạn cao thượng, có biện tài. Sau khi nhận biết các sự lợi ích, sau khi loại trừ điều nghi hoặc, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Trong thời Đức phật Kassapa có tám vị Tỳ-khưu tu tập thiền định rất tinh chuyên. Hết kiếp sống ở đó, cả tám vị đều sanh về thiên giới rồi sau đó lại cùng sanh xuống cõi người như nhau. Một trong tám vị lại sanh làm vua ở Bārāṇasī và bảy vị kia thì làm vua ở các xứ biên địa khác nhau.

Như có hẹn trước, bảy nhà vua biên địa sau một thời gian ở ngôi đã bỏ đi xuất gia và đều chứng ngộ thành Độc Giác Phật. Biết mình còn một vị đồng Phạm hạnh nữa chưa

đi hết con đường giải thoát, bảy đức Phật Độc Giác cùng bay xuống hoàng thành Bārāṇasī để gặp lại người bạn cũ, tức vị vua đương triều. Sau khi xá chào bảy vị Độc Giác, vua hỏi tên các Ngài và được các Ngài cho biết rằng cả bảy vị đều có chung một biệt danh là những Người thông thái, hay cũng có thể gọi là nhóm Bác Học (bahussuta). Vốn là một người hiếu học, nhà vua suy nghĩ: “Chắc chắn ta sẽ học được rất nhiều điều hay từ những vị tu sĩ này. Xưa nay ta chưa bao giờ được học hỏi tường tận những gì muốn biết, bây giờ có lẽ họ sẽ làm ta thỏa mãn”.

Rồi thỉnh bảy đức Phật Độc Giác thọ thực ngay tại hoàng cung và sau đó ông ngỏ lời cầu thỉnh đức Phật Độc Giác trưởng nhóm thuyết pháp. Trái với suy nghĩ của vua, Ngài chỉ nói một câu duy nhất: “Mong đại vương sớm đoạn trừ tham ái”.

Nói xong câu đó, đức Phật Độc Giác im lặng không nói gì thêm. Vua Bārāṇasī cho rằng Ngài là vị ít học nhất trong nhóm nên đặt hết hy vọng vào những vị còn lại. Vua thỉnh các vị tiếp tục vào cung thọ thực thêm mấy hôm nữa. Chư Phật Độc Giác nhận lời.

Trong ngày kế tiếp, đức Phật Độc Giác thứ hai như không màng gì đến niềm mong mỏi của vua, Ngài chỉ thuyết một câu ngắn gọn và nghe ra chẳng có gì là thâm sâu: “Mong đại vương sớm đoạn trừ sân hận”.

Vua lại thất vọng thêm lần nữa. Giờ thì chỉ còn lại năm vị. Vua cố tin rằng ít gì cũng phải có vị thật sự uyên bác để thuyết cho ông nghe một thời pháp thoại sâu rộng ra hồn, chứ đâu lại quá ít lời đến thế.

Nhưng các vị Phật Độc Giác sau đó cũng không vị nào chịu thuyết nhiều hơn một câu. Vị thứ ba chúc vua sớm đoạn trừ si mê, vị thứ tư chúc vua sớm đoạn trừ sanh thú, vị thứ năm chúc vua sớm đoạn trừ luân hồi, vị thứ sáu chúc vua sớm đoạn trừ sanh y (upadhi) và vị thứ bảy chúc vua sớm đoạn trừ khát ái.

Chư Phật Độc Giác về núi, vua chẳng một chút luyến tiếc. Nhớ lại từng câu nói của mỗi vị Độc Giác, vua thấy mình như bị lừa gạt. Họ tự xưng là bác học thế mà không biết nói gì hơn ngoài những câu chúc mơ hồ, tối nghĩa. Thật kỳ lạ, vua không sao quên được những lời chúc ngộ nghĩnh đó của các vị Độc Giác, chúng cứ văng vẳng bên tai vua. Thế rồi, trong một khoảnh khắc sáng suốt nhất của nội tâm, có một cái gì đó buộc vua phải gặm nhấm lại những câu nói kia và vua chợt thấy thấm thía đến tận cùng tâm tưởng:

- Tất cả chỉ có thế, hiện hữu và tịch diệt, sanh tử và giải thoát, tương đối và tuyệt đối cũng chỉ nằm trong mấy lời nói đó.

Như sống lại một hình hài khác, vua chợt bừng tỉnh và nhận ra mọi lẽ. Ông vừa trở thành một đức Phật Độc Giác nữa. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài.

**Bậc nghe nhiều trì pháp,
Hãy gần gũi người ấy,
Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.**

Bồ Thau (Ấng Vàng)

Khiḍḍam ratim kāmasukhañca loke
Analamkaritvā anapekkhamāno,
Vibhūsanatṭhānā virato saccavādī
Eko care khaggavisānakappo.

Người không chú trọng và không mong mỗi sự vui đùa, sự thích thú, và khoái lạc ngũ dục ở trên đời, đã xa lánh hẳn việc trang sức, có lời nói chân thật, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ngày xưa, ở kinh thành Bārāṇasī, có một nhà vua rất chú trọng đến việc trang điểm thân thể, ông chỉ lo sao cho mình được nghi vệ, đường bệ lộng lẫy của một vị hoàng đế sang cả giàu có. Tất cả những thứ vua thường dùng như là mũ miện, long bào, ngọc đá, tràng hoa đều phải được chọn lựa kỹ lưỡng. vì vua có bản tánh đặc biệt như vậy nên ông được mọi người gọi là đức vua Vibhūsakabrahmadatta (vua Brahmadata thích trang điểm).

Lần đó, cũng như mọi khi, thấy cách trang điểm của bọn hầu cận không làm vừa ý mình, vua bực bội, tháo cởi ra hết mọi thứ rồi bắt họ làm lại từ đầu. Công việc đang dang dở thì tới giờ cơm, vua cho bọn họ nghỉ tay để sau đó lại tiếp tục. Sau giờ ăn, thay vì phải đi nghỉ, vua lại ngồi đó cho đám hầu cận trang điểm. Do sinh hoạt trái giờ giấc như vậy, nhà vua lâm bệnh. Cơn đau làm vua tỉnh ngộ, thấy mình cứ mãi bận tâm vấn đề hình thức để phải nô lệ cho những vật trang trí giả tạo, vua quyết định bỏ ngôi đi tu và sau đó chứng thành Độc Giác. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài.

*Mọi du hí vui đùa,
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Sự Đỉnh Lưu

Saṅgo eso parittamettha sokhayaṃ
Appassādo dukkhamettha bhiiyo,
Gaḷo eso iti ñatvā mutimā
Eko care khaggavisānakappo.

Điều này (ngũ dục) là sự đỉnh lưu, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi, ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn. Người có sự sáng suốt, sau khi biết được điều này là móc câu, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Thuở xưa, ở Bārāṇasī, có một nhà vua tên là Pādalolabrahmadatta, vốn rất chuộng kịch nghệ. Vua có ba lâu đài, mỗi lâu đài có một đoàn kịch nữ. Đoàn thứ nhất là từ hai đời vua trước, đoàn thứ hai có từ đời vua gần nhất và đoàn thứ ba được thành lập ngay dưới thời vua Pādalola. Đoàn nào càng lâu thì các kịch nữ càng già, chỉ có đoàn kịch nữ mới thành lập thì gồm toàn những cô nàng trẻ tuổi.

Một buổi sáng, vua Pādalola sang chơi ở lâu đài của các cô kịch nữ trẻ nhất. Bọn họ đem hết tài nghệ ra để biểu diễn

cho vua thưởng ngoạn nhưng vua không lấy gì vừa lòng cho lắm. Tự nhiên buổi sáng hôm đó, vua thấy trong cách diễn xuất của đám kịch nữ kia có cái gì non nớt, gượng gạo làm sao ấy nên ông bỏ sang lầu đài thứ hai có các kịch nữ đứng tuổi. Tại đây, vua cũng chê nớt và ông lại tiếp tục đi qua lầu đài thứ ba.

Nhìn đám kịch nữ lớn tuổi biểu diễn một cách mệt mỏi khổ sở, vua Pādalola cứ có cảm giác đó là những bộ xương người đang vụn vẹo trước mặt ông. Chán quá, vua quay lại với hai đoàn kịch nữ kia. Vẫn thế thôi, cũng không hơn được chút nào. Đám kịch nữ đối với nhà vua lúc này chỉ còn là những hình nhân lạnh lẽo đang múa may sờ soạng.

Nỗi buồn nản như ngập lòng nhà vua và một suy nghĩ chợt đọng lại trong ông:

- Ta sa đọa mất rồi, suốt ngày chỉ biết tầm cầu và tham đắm triền miên. Ta phải khước từ nếp sống này thôi.

Vua Pādalola đã tỉnh ngộ, ông bỏ ngôi đi xuất gia và chứng thành Độc Giác Phật. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài.

Chúng đều là trời buộc,

Lạc thủ thật nhỏ bé,

*Hạt ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bác tri biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình
Như tờ ngưu một sừng.*

Tạ Cả Cho Thức Ngộ

Sandālayitvāna samyojanāni
Jālabhētva salilambucārī,
Aggīva dadđham anivattamano
Eko care khaggavisānakappo.

Sau khi đã tự phá tan các mối ràng buộc, tựa như loài thủy tộc đã phá tan chiếc lưới ở trong nước, tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ngày xưa, ở Bārāṇasī, có một vị vua được mọi người gọi bằng mỹ danh Brahmadata Bất Thối (Anivattabrahmadatto). Lý do là một khi đã bắt tay vào bất cứ công việc nào, vua cũng không hề nản chí bỏ cuộc. Ngoài chiến trường, vua không từng biết lui quân và trong chính sự, ông cũng không hề bỏ dở một quyết định.

Một hôm, vua bất thối vào ngoạn cảnh ở vườn ngự uyển. Trông thấy một đám lửa to đang đốt cháy khóm rừng

trước mặt, vua bắt chợt liên tưởng tới một đề tài, ông suy nghĩ:

- Đám lửa rừng kia không cháy trở lui những nơi nó đã đi qua. Mai này ta cũng sẽ đốt cháy phiền não giống như thế, một đi không trở lại.

Mấy hôm sau, trong một chuyến ngự du bờ sông, vua bất thối tình cờ nghe được tiếng xôn xao của đám ngư dân dưới sông và qua đó ông biết được rằng mới vừa có một con cá lớn sau khi vào lưới của một người dân chài đã phá rách một mảng to rồi thoát ra. Chút chuyện đó đã gợi ý cho vua một vấn đề suy tư nữa:

- Ta cũng sẽ triệt phá phiền não như con cá nọ phá rách lưới vậy.

Về tới hoàng cung, vua Bất Thối chẳng màng gì đến ngai vàng nữa, ông tuyên bố nhường ngôi cho người khác rồi vào rừng tu hành. Khi đã chứng thành Độc Giác Phật, Ngài đã ngâm lên kệ ngôn trên đây để xác nhận chánh trí chứng ngộ của mình.

Hay chặt đứt. bẻ gãy.

Các kết sử trôi buớc.

Như các loài thú tộc.

Phá hoại các mạng lưới.

Như lửa đã cháy xong.

Không còn trở lui lại.

Hãy sống riêng một mình

Như tê giác một sừng.

Bạn Tâm Không Ở Bạn Tâm

Rasesu gedham akaram alolo
Anaññapostī sapadānacārī,
Kule kule appaṭibaddhacitto
Eko care khaggavisānakappo.

Không tạo sự tham đắm ở các vị nếm, không buông thả, không nuôi dưỡng kẻ khác, đi nhất thực theo tuần tự từng nhà, có tâm không bị ràng buộc ở nhà này nhà nọ, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ở Bārāṇasī, có một nhà vua thường sống vô tâm, lãnh đạm với mọi người xung quanh. Một hôm, triều thần đưa vua vào vui chơi trong vườn thượng uyển. Đến bữa ăn, đầu bếp mang lên dâng vua nhiều thức ăn mỹ vị ngon lành. Gặp món hợp khẩu, vua mãi mê thưởng thức quên đi đám quần thần đang ngồi bên dưới chờ được ban ân mưa móc.

Ăn trưa xong, nhà vua nằm nghỉ một lát rồi lại cùng các quan xuống hồ tắm rửa đùa giỡn. Chợt tới bữa ăn chiều, vua lại tiếp tục ăn hết những gì nhà bếp bưng lên. Đoàn tùy

tùng vẫn không tỏ thái độ gì trước sự thiếu tế nhị đó, bởi dù gì vua cũng là vua. Thế rồi, một ngày vui chơi đã hết, vua tôi kéo nhau rời vườn thượng uyển và ai về chỗ nấy.

Khi chỉ còn lại một mình, vua Bārāṇasī chợt nhớ lại những giây phút tung bừng ở ngự viên và thật khó chịu khi hai bữa ăn ngon miệng kia cứ lớn vồn trong đầu nhà vua những lời trách móc và cắn rứt. Tự nhiên vua cảm thấy một chút gì hối hận. Ông đã ăn một mình, ăn một cách tàn nhẫn, phải chi lúc đó ông ban xuống cho đám tùy tùng một thức gì thật ít, thật dở cũng được... Từ trong nỗi ăn năn dần vặt đó, vua nghĩ tới một điều thật thối tha:

- Ta đã không khắc chế được khẩu dục nên mới ăn uống ích kỷ đến thế. Khẩu dục là tham ái, ta nhất định quyết phải đoạn trừ tham ái để nỗi hối hận hôm nay sẽ không còn có lần tái hiện.

Sau tư tưởng rất ư chân lý đó, vua quyết định ra đi xuất gia trong rừng núi và chẳng bao lâu sau đó, ông chứng thành Độc Giác Phật. Bài kệ trên đây là lời khẩu hứng tâm đắc nhất của Ngài.

Không tham đắm các vị,

Không tác động, không tham,

Không nhờ ai nuôi dưỡng,

Chỉ biết thực tại như là.

Đi với mọi gia đình,

Tâm không bị trời buộc,

Hãy sống riêng một mình.

Như tờ giấy một sống.

Tạ Thảnh Việ Thảnh

Vipiṭṭhikatvāna sukham dukhañca
Pubbeva ca somanassadomanassam,
Laddhānupekkham samatham visuddham
Eko care khaggavisānakappo.

Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ, cùng với hỷ và ưu ngay trước đây, sau khi đạt được xả, sự vắng lặng (tú thiên), và sự thanh tịnh (giải thoát), nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Ngày xưa, tại một vương quốc biên địa kia, có một vị vua nổi danh tài trí. Như để bù đắp cho một diện tích nhỏ bé của vương quốc và lực lượng ít ỏi của quân tướng trước sau chỉ được vài ngàn người, nhà vua là một người thao lược toàn tài và minh mẫn quán thế. Một hôm, ngồi nghĩ tới lãnh thổ nhỏ bé của mình, nhà vua trầm ngâm:

- Đất của ta ít quá nhưng trí tuệ ta có nhiều, bằng vào khả năng bản thân, ta có thể thôn tính tất cả đất đai toàn

cõi Diêm-phù-đề một cách dễ dàng, thế tại sao ta lại khoanh tay ngồi yên đây chứ?

Trong thoáng chốc, vua nghĩ ra ngay một chiến lược độc đáo để thực hiện giấc mộng bá vương của mình. Và rồi ông lập tức thảo một lá chiến thư gửi cho vua láng giềng, hẹn sẽ đánh nhau trong bảy hôm nữa nếu không chịu tự động quy hàng.

Sứ giả vừa đi xong, vua cho triệu tập khẩn cấp tất cả triều thần tướng sĩ lại rồi với một vẻ mặt nghiêm trọng, vua kể lại suy nghĩ vừa qua của mình và bằng một giọng nói âu lo, vua hỏi mọi người:

- Việc đã tới nước này, chúng ta phải làm sao bây giờ, điều chắc chắn là khi nhận được chiến thư, vua tôi xứ láng giềng sẽ không để chúng ta yên đâu.

Vua đưa mắt nhìn khắp các hàng văn võ như để dò ý từng người. Lúc đó, hầu hết các đại thần đều có vẻ mất bình tĩnh, họ không biết nói gì hơn là hỏi vua một câu duy nhất:

- Hay là chúng ta cho gọi sứ giả quay lại được không, tâu đại vương?

- Không còn kịp nữa đâu, sứ giả đã đi rất xa rồi.

Thấy nhà vua lắc đầu, đám đại thần càng cuống quýt hơn nữa, họ đồng quỳ xuống mếu máo:

- Thôi thế thì chúng ta đã tới ngày tận số rồi, tâu đại vương. Trước sau gì cũng chết, vậy chi bằng chúng ta cùng nhau tự sát để tránh nỗi nhục bị đối phương giết chết.

Biết không dùng được đấm đại thần nhút nhát, nhà vua hướng về phía một ngàn tướng sĩ:

- Ở đây, ai dám chết cùng ta, chúng ta sẽ cùng tự vẫn một lượt cho trọn đạo vua tôi?

Năm trăm tướng sĩ rời khỏi hàng ngũ tiến đến bên vua để xin được cùng chết với ông. Thấy thế, nhà vua phẫn khởi gọi luôn năm trăm tướng sĩ còn lại:

- Còn các khanh thì sao? Hãy trả lời cho ta rằng ai là người dám cùng ta tự vẫn?

Điều vua mong mỗi đã thành sự thật, những giọng nói đầy hùng khí như vang lên cùng lúc:

- Tâu đại vương, tự sát trong lúc này là một cử chỉ đàn bà, chúng ta là nam nhân, chúng ta phải chiến đấu tới cùng.

Biết sự việc đã tới lúc chín muồi, nhà vua đồng dạc phát đi lời hiệu triệu:

- Vậy thì tất cả chúng ta phải chuẩn bị để sẵn sàng chiến với kẻ thù, phải sẵn sàng.

Đúng như vua biên địa dự đoán, triều đình xứ láng giềng từ lâu vốn đã xem thường nước ông hèn yếu, nên khi

nhận được chiến thư, họ lập tức đưa binh mã tràn qua biên giới. Quân đội hai nước gặp nhau tại một địa điểm thích hợp.

Thấy đối phương đông như kiến cỏ, vua biên địa xua ngay binh tướng của mình vào trận và theo lệnh ông, tất cả tập trung chủ lực đánh thẳng vào cánh trung quân của xứ láng giềng. Cuộc hành binh được diễn ra chớp nhoáng. Đoàn quân đối phương vị xé đôi và nhà vua láng giềng đã bị bắt sống. Vua biên địa xử lý vua tột xứ láng giềng một cách đơn giản: vua thành tướng và tù binh thành quân sĩ dưới trướng của ông.

Với lực lượng đó và cũng với chiến sách đó, vua biên địa liên tục thôn tính vương quốc thứ hai rồi bằng quân số mỗi lúc một tăng, ông lần lượt chiếm trọn 101 vương quốc của cõi Diêm-phù-đề, mà trong số đó, vua Bārāṇasī vẫn được xem là minh chủ.

Sau khi thỏa chí với những thành công rực rỡ của mình, vua biên địa lại nghĩ tới vấn đề khác:

- Ngày xưa ta chỉ là một tiểu vương của một vùng biên địa nhỏ bé, bây giờ trở thành bậc minh chủ của toàn cõi Diêm-phù. Nẻo trần thế cũng đã đi trọn, chỉ còn con đường giải thoát là ta chưa dẫn bước. Ta xuất gia thôi, của đời trả lại cho đời, ta đi theo con đường của ta.

Thế rồi, sau khi giao lại quyền mình chủ cho vua Bārāṇasī, vua biên địa vào rừng tu hành và đắc thành Độc Giác Phật. Bài kệ trên đây là lời tuyên bố chánh trí của Ngài.

*Hãy xoay lưng trở lại
Đối với lạc và khổ,
Cả đối với hỷ ưu,
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh;
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một siêng.*

Một Tình Thức Chân Thành

Āraddhaviriyo paramatthapattiyā
Alīnacitto akusītavutti,
Daḷhanikkāmo thāmakhalūpapanno
Eko care khaggavisānakappo.

Có sự nỗ lực tinh tấn để đạt đến chân lý tuyệt đối, có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác, có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Thuở quá khứ, tại Bārāṇasī, có một nhà vua tuần tú khôi vĩ như thiên thần. Hầu hết dân chúng trong kinh đô đều ngưỡng mộ nhà vua và cứ mỗi lần xa giá của vua đi ngang qua nơi nào thì mọi người ở đó đổ xô nhau ra nhìn ngắm ông. Một hôm, xe vua đi vào một làng phố của kinh thành. Lúc đó, một bà bá hộ đang đứng trên lầu cao nhìn xuống nhà vua. Thật tình cờ, lúc ấy nhà vua cũng vừa đưa mắt nhìn lên. Hai ánh mắt gặp nhau, vua nghe choáng váng. Nàng đẹp quá, đẹp lồng lẫy.

Vua xoay qua hỏi viên tùy tướng về gia đình và thân thế của bà bá hộ. Biết nàng đã có chồng, vua chợt cảm thấy hối hận:

- Ta còn đòi gì nữa chứ, hai muốn vương phi cung tần kiêu diễm cũng còn chưa thấy đủ để phải tư tưởng tới vợ người khác. Tất cả chỉ do tham ái, ta phải đoạn trừ tham ái.

Thế rồi, nhà vua bỏ hoàng thành tìm vào rừng xuất gia và sau đó cũng đã chứng thành độc giác Phật. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài.

**Tinh cần và tinh tấn,
Đạt được lý chân đế,
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Đông lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.**

Cu Tựa Bất Phiếm Tựa

Sīho va saddesu asantasanto
Vāto va jālamhi asajjamāno,
Padumaṃca toyena alippamāno
Eko care khaggavisānakappo.

Tựa như con sư tử không kính hãi đối với các tiếng động, tựa như làn gió không bị dính mắc ở tấm lưới, tựa như đóa sen không bị vấy bẩn bởi nước, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Trong một cuộc dạo chơi trong rừng, đám thị vệ của vua Bārāṇasī bắt gặp được một chú sư tử con còn nằm trong ổ. Nó đang ở đó một mình, mẹ nó đã đi kiếm ăn trong rừng sâu. Đám thị vệ tới cho vua hay. Vua Bārāṇasī nhìn chú sư tử con một lát, ông nhớ tới một điều lý thú và nói với đám thị vệ:

- Ta nghe nói loài sư tử chẳng biết sợ âm thanh nào cả, vậy các người thủ giống trống inh ỏi xem nó có sợ không?

Thật kỳ lạ, đang nằm yên đó, nghe ồn ào, chú sư tử con khẽ cựa mình rồi lại ngủ tiếp. Vua cho đánh trống dồn dập thêm hai bận nữa, nó ngẩng đầu lên nhìn quanh rồi nằm xuống lại như chẳng có chuyện gì xảy ra. Đáng vẻ điềm nhiên của con sư tử đã đánh thức ở vua một suy nghĩ:

- Ta sẽ vô úy trước áp lực của phiền não.

Rồi vua Bārāṇasī lại cùng đám thị vệ lập tức rút lui khỏi chỗ đó trước khi sư tử mẹ về tới. Ngang qua một chiếc bẫy lưới sập của thợ săn, vua thấy tấm lưới chỉ khẽ lay mạnh, ông lại suy nghĩ:

- Ta sẽ khiến tâm mình như tấm lưới này, để phiền não không có chỗ tác động.

Về đến ngự uyển, vua tới trên bờ đá bên bờ hồ sen và nhìn xuống dưới nước. Trong hồ nhiều sen lắm, hoa sen nở đầy cả mặt nước, nhưng vua quan sát chẳng thấy một cái sen nào thắm nước. Lớp phấn trên các cánh hoa sen đã ngăn nước không cho thấm vào hoa sen.

Vua đem so sánh, đối chiếu với hình ảnh hoa sen với tấm lưới vừa gặp trong rừng và cũng khởi lên tư tưởng tương tự. Những thức ngộ liên tiếp đó làm vua cảm thấy ngai vàng trở nên vô nghĩa. Ông bỏ hết tất cả để vào rừng xuất gia tu hành và sau đó trở thành một vị Độc Giác Phật. Bài kệ trên đây là lời tuyên bố chánh trí của Ngài.

Như sự tử không đống,

An tĩnh giữa các đống,

Như gió không vương mắc,

Khi thổi qua ngàn láo.

Như hoa sen không dính,

Không bị nước thấm ướt,

Hay sống riêng một mình

Như tờ giấy một sống

Trang Sở Hài Đi Tru Vô Tỷ

Sīho yathā dāṭhabalī pasayha
Rājā migānaṃ abhibhuyyacārī,
Sevetha pantāni senāsanāni
Eko care khaggavisānakappo.

Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú, có cuộc sống khuất phục và chế ngự (các con thú), nên lai vãng các trú xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khuu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Vua Bārāṇasī cùng đoàn hộ giá đi ngang qua một hẻm núi vắng vẻ. Thành linh một viên thị vệ hót hải tâu với vua rằng bọn họ vừa phát hiện một con sư tử đang nằm ngủ ngay phía trước con đường, nơi đoàn xa giá của vua sẽ phải đi qua. Là một người đảm lược có thừa, vua Bārāṇasī chẳng những không sợ hãi mà lại còn nghĩ ra một trò chơi mới, ông bảo đám thị vệ cứ mạnh dạn tiến tới và khi vừa đến gần chỗ con sư tử đang nằm, vua ra lệnh cho lính tráng thổi kèn đánh trống ầm ĩ cả lên. Sở dĩ vua làm thế là vì ông muốn

đích thân thử nghiệm một lời truyền khẩu rằng loài sư tử vốn không hề biết hoảng hốt trước bất cứ tiếng động nào kể cả những lúc bất ngờ.

Vua kinh ngạc nhìn con sư tử. Tiếng đồn quả không sai, tiếng kèn loa inh ỏi chỉ làm con sư tử thức giấc và vẫn tiếp tục ngủ lại. Muốn thử thêm, vua Bārāṇasī ra lệnh cho đoàn thị vệ gióng trống thổi kèn hai bên nữa, cả núi rừng như vang rền những âm thanh điếc tai nhức óc đó. Tới lúc này, chắc hẳn là có kẻ thù đến làm hại, con sư tử bật dậy nhanh như chớp và ngẩng đầu, mắt nhìn thẳng về phía trước. Nó gầm lên một tiếng long trời lở đất.

Cả đoàn xa giá kinh hoảng, ngựa voi xéo lên nhau mà chạy. Còn đám thị vệ thì quên cả đức vua, ai lo thân nấy, họ chạy trốn chết. Vua Bārāṇasī lúc đó đang ngồi trên voi và con voi đã đưa vua chạy ra khỏi đám người hoảng loạn kia.

Sau một đoạn đường rừng đầy gai góc, vua Bārāṇasī tới được chỗ ngụ của chư Phật Độc Giác. Vừa gặp các ngài, vua đã hỗn hển lên tiếng hỏi:

- Các vị có nghe cái gì không?

- Ồ, chắc đại vương muốn nói tới tiếng vang rền khi nãy phải không? Trước hết chúng tôi nghe tiếng kèn trống om sòm rồi tiếp theo đó là tiếng sư tử gầm. Có đúng thế không hử đại vương?

- Đúng vậy, thưa các vị, nhưng lúc đó chắc các vị cũng hoảng sợ phải không?

- Không đâu, này đại vương, chúng tôi không còn biết sợ bất cứ thứ gì trên đời.

Thấy vẻ vô úy tự tại của chư Phật Độc Giác, nhà vua vừa khâm phục vừa có vẻ thích thú.

- Thế các vị có thể dạy cho trẫm bí quyết vô úy đó được không ạ?

- Cũng được thôi đại vương ạ, nhưng điều quan trọng là ngài phải đi xuất gia như chúng tôi trước đã!

Chẳng hiểu cái gì đã thôi thúc nhà vua chấp nhận nhanh chóng đời sống xuất gia. Với ông lúc này ngôi vua chỉ là đồ vất đi, ông đang tha thiết mong mỗi được trở thành một con người có nội tâm vô úy tự tại. Tu với chư Phật Độc Giác một thời gian ngắn, vua cũng đắc thành Phật Độc Giác và câu kệ trên đây là lời khẩu hứng của Ngài.

*Giống như con sư tử,
Voi quai hà hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,*

*Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trù xít,
Nhà tĩnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình
Như tề ngu một sừng.*

Sự Thành Thân Thời

Rāgañca dosañca pahāya moham
Sandālayitvāna saṃyojanāni,
Asantasam jīvitasankhayamhi
Eko care khaggavisānakappo.

Sau khi từ bỏ tham ái sân hận và si mê, sau khi tự phá tan các mối ràng buộc, người không kinh hãi về chặng cuối cùng của mạng sống, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Trước khi Bồ-tát Siddhattha ra đời ít lâu, tại Rājagaha có một đức Phật Độc Giác tên Mātanga, ngài là vị Độc Giác cuối cùng trước khi đức Thế Tôn Gotama ra đời độ sanh.

Hôm ấy, khi vừa xuất khỏi thiền diệt, đức Phật Độc Giác nghe chư thiên xôn xao trong khắp vũ trụ rằng sẽ có một vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện trong thời gian gần đây. Biết đã đến lúc mình phải viên tịch, đức Phật Độc Giác chọn ngày giờ thích hợp rồi bay về núi Mahāpapāta trong dãy

Tuyết Sơn, một địa điểm mà chư Phật Độc Giác thường chọn làm nơi bỏ xác.

Ngồi trên một tảng đá mà khi thân xác rã tan, xương cốt sẽ rơi xuống vực thẳm, nơi chứa xá-lợi của vô số vị Độc Giác quá khứ, đức độc giác Mātanga đã ngâm lên kệ ngôn trên trước khi Níp-bàn.

Đoạn tận lòng tham ái,

Sân hận và si mê,

Chặt đứt và cắt đoạn,

Các kiết sử lớn nhỏ

Không có gì sợ hãi,

Khi mạng sống gần chung,

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngư một sừng.

Bỏ Đi Đen Bạc

Bhajanti sevanti ca kāranaṭṭhā
Nikkāraṇā dullabhā ajja mittā,
Attatṭhapaññā asuci manussā
Eko care khaggavisānakappo.

Người ta thân cận và phục vụ có động cơ và chủ đích (lợi lộc), ngày nay những người bạn không có động cơ (lợi lộc) là khó đạt được, những người (chỉ) biết đến lợi ích của bản thân là người không trong sạch, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê giác (chỉ có một).

(Tỳ-khưu Indacanda dịch)

Duyên sự:

Vua Bārāṇasī lâm trọng bệnh khó bề qua khỏi. Bởi vua lúc đó chỉ còn lại các phi tần, vì đông đảo triều thần đã bỏ qua xứ khác đầu phục bởi họ tin chắc rằng vua Bārāṇasī sẽ không còn sống được bao lâu nữa. Một điều hết sức bất ngờ là bệnh của vua tự nhiên thuyên giảm dần rồi hoàn toàn bình phục. Hiểu được mọi việc trong triều đình, vua không nói gì, suốt ngày chỉ cúi đầu yên lặng.

Nói về đám triều thần bạc lòng kia sau khi đi khắp các vương quốc vẫn không được nơi nào thu dụng nay lại nghe tin vua Bārāṇasī lành bệnh thì kéo nhau trở về châu hầu. Thấy mặt họ, vua hỏi:

- Bấy lâu nay các người bỏ đi đâu?

- Tâu, lũ hạ thần không nghĩ là bệ hạ sẽ sống tới hôm nay và có thể lành bệnh nên đã đành có lỗi với bệ hạ...

Vua Bārāṇasī lại cúi đầu cay đắng. Với đám triều thần hai lòng này ông chưa thể tin dùng ngay trở lại được. Thế rồi vua lại ngã bệnh trầm trọng, triều đường bỗng dưng vắng ngắt. Vua lành bệnh, đâu lại về đó. Sau ba lần thử lòng triều thần, vua bỏ vào rừng tu hành và chứng thành Độc Giác. Bài kệ trên đây là lời cảm hứng của Ngài.

Có những bạn vi lợi,

Thân cận và chung sống,

Những bạn không mau lợi,

Hãy kho' tron' ở đời.

Người sống suốt đời mình,

Không phải người trong sách,

Hãy sống riêng một mình.

Như tờ giấy một sống.

Kẻ Tê Giác

1. Bỏ đao tượng xa lìa vũ khí
Không còn gây khổ lụy quần sanh
Không con không bạn đồng hành
Thà như tê giác một mình ra đi...

2. Sống chung chạ ít gì luyện ái?
Xưa ái tình, nay lại sầu tình,
Thấy rồi tội khổ tình si,
Thà như tê giác một mình ra đi...

3. Gần bạn hữu, từ bi phát khởi
Vì thương ai bỏ lợi chính mình
Thấy điều giao hợp mà kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...

4. Vợ con khỏi bao vây bịn rịn
Như cây to tàn nhánh rợp xanh
Mãng lên sông đượt chẳng cần

Thà như tê giác một mình ra đi...

5. Nay rừng nọ không chi buộc trời

Muốn ăn đâu lui tới thích tình

Thanh nhàn thay, bậc cao minh

Thà như tê giác một mình ra đi...

6. Được mời thỉnh, khi thì giữa bạn

Lúc vân du, lúc hoãn hành trình

Tự thân nào thấy an bình

Thà như tê giác một mình ra đi...

7. Nỗi khoái lạc đời khi hợp bạn

Tình yêu con phương quảng dễ kinh

Ái lý là khổ cực hình

Thà như tê giác một mình ra đi...

8. Biết tri túc, rày đây mai đó

Bốn phương xa, nào có bất bình

Đổi đầu hiểm họa chẳng kinh

Thà như tê giác một mình ra đi...

9. Khó cầm cọng xuất ly một bậc

Thí chủ ơi, lui bước gia đình

Nhân luân người đã trọn tình

Thà như tê giác một mình ra đi...

10. Lá đã rụng mong gì mọc nữa?

Tắt lịm rồi hương lửa ba sinh

Hùng hào đoạn thế gian tình

Thà như tê giác một mình ra đi...

11. Nếu gặp bạn trí tri cao kiến

Hãy đẹp lòng chí nguyện cộng sinh

Vượt bao hiểm họa đành hành

Thà như tê giác một mình ra đi...

12. Chẳng gặp bạn trí tri cao kiến

Để đẹp lòng chí nguyện cộng sinh

Vua từ ngôi, bỏ đế kinh

Thà như tê giác một mình ra đi...

13. May gặp bậc trí xứng đáng
Hơn hay bằng, kết bạn đồng hành
Bằng không cứ sống trọn lành
Thà như tê giác một mình ra đi...

14. Đã thấy xuyên vàng y rục rờ
Khua động theo nhịp cổ tay xinh
Dễ gì hai chiếc lạng thình
Thà như tê giác một mình ra đi...

15. Có đôi bạn càng gây vướng bận
Tiếng lại qua tranh luận bất bình
Thấy gương trước mắt mà kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...

16. Tánh hảo ngọt, thích mùi dục lạc
Tâm động vì vô sắc, hữu hình
Ngũ trần tội khổ chẳng khinh
Thà như tê giác một mình ra đi...

17. Như ung nhọt, cơ nguy, bịnh tật

Đòn xóc chờ ta, thật dễ kinh

Ngũ trần hiểm họa đành rành

Thà như tê giác một mình ra đi...

18. Nóng, lạnh, đói, khát gì chẳng quản

Rắn, muối, mòng, mưa, nắng thành Tinh

Vượt qua trên khắp lộ trình

Thà như tê giác một mình ra đi...

19. Như voi chúa, xả ly đoàn tượng

Ẩn rừng sâu vui sướng thỏa tình

Thân vàng, sen báu lịch xình

Thà như tê giác một mình ra đi...

20. Không thuận cảnh vui gì hợp mãi?

Cứ theo lời của Thái Dương huynh

Thoát ly tạm lánh gia đình

Thà như tê giác một mình ra đi...

21. Tuồng ảo hóa có chi đâu lạ?

Lý đạt rồi Đạo quả phát sinh

Việc vô minh đã liễu minh

Thà như tê giác một mình ra đi...

22. Chẳng tham quấy dối khi thêm khát

Không dèm pha, sạch cát bùn sinh

Nào mong thế nghiệp kinh dinh

Thà như tê giác một mình ra đi...

23. Tự thân quyết xa lìa bạn ác

Lý không thông khó đắc tâm bình

Để duôi, ai dạy kết tình

Thà như tê giác một mình ra đi...

24. Bạc quang kiên hành trì pháp chánh

Thông lý huyền dứt mạnh nghi tình

Nếu không được kết bạn lành

Thà như tê giác một mình ra đi...

25. Thú trần tục vui chi lợi dưỡng
Thôi mơ màng sắc tướng âm thanh
Ngữ ngôn thu thúc, chân thành
Thà như tê giác một mình ra đi...

26. Kìa phụ mẫu, thê nhi thúc phọc
Nọ của tiền, lúa thóc vây quanh
Dục trần, giả biệt phân minh
Thà như tê giác một mình ra đi...

27. Bả dục lạc ham chi bám níu?
Càng ham vui, càng chịu khổ hình
Lý chân, nhận thức đành rành
Thà như tê giác một mình ra đi...

28. Mười kiếp sử trùng vi bị xé
Lưới rách tung, cá lẹ thoát sinh
Xa nơi rừng lửa dục tình
Thà như tê giác một mình ra đi...

29. Mắt ngó xuống tư duy từng bước

Giữ lục căn, khử trược lưu thanh

Lửa tình, tham ái không sanh

Thà như tê giác một mình ra đi...

30. Bỏ gia thế xuất ly hành đạo

Đắp cà sa, đầu cạo tóc xanh

Lá vàng nay đã lìa cành

Thà như tê giác một mình ra đi...

31. Khỏi nuôi ai, vô vi, vô dục,

Đổi vị trần, tri túc trì bình

Tâm không luyến khách gia đình,

Thà như tê giác một mình ra đi...

32. Năm pháp cái với tùy phiền não

Đã dứt rồi, tâm đao đại hành

Diệt luôn sân hận ái tình

Thà như tê giác một mình ra đi...

33. Quay lưng lại bỏ vui và khổ
Tiền hi ưu, đắc độ xả bình
"Chi" rồi tâm hảo tịnh thanh
Thà như tê giác một mình ra đi...

34. Tinh cần đạt tế vi Chân đế
Giải thoát tâm, cùng giới tuệ minh
Hùng tài, đại lực viên thành
Thà như tê giác một mình ra đi...

35. Chỗn cô tịch, kiên trì thiền định
Tâm thường xuyên đeo dính Pháp minh
Luân hồi quán thấy cảm kinh
Thà như tê giác một mình ra đi...

36. Chuyên cần nguyện xả ly Ái dục
Mặc nhiên thường nghe học, nhớ rành
Rán hành đắc pháp Vô sanh,
Thà như tê giác một mình ra đi...

37. Hùng sư há sợ chi tiếng động?

Gió lòn qua lỗ trống lưới màn,

Ao bìn sen vẫn lịch thanh

Thà như tê giác một mình ra đi...

38. Nhờ nanh vuốt cực kỳ dũng mãnh

Hùng sư làm chúa cảnh rừng xanh

Thành thơi vui thú độc hành

Thà như tê giác một mình ra đi...

39. Từ, Xả, Hi và Bi giải thoát

Niệm thường thường đồng loạt liên minh

Tâm bình, thế giới hòa bình

Thà như tê giác một mình ra đi...

40. Tham với Sân và Si dứt tuyệt

Kiết sử tan vĩnh biệt Vô minh

Điềm nhiên chẳng sợ Tử sinh

Thà như tê giác một mình ra đi...

41. Sum họp khó quyết nghị Chơn giả
Lìa bạn bè, lợi ngã phân minh
Xả lý thế tục, phàm tình
Thà như tê giác một mình ra đi...

Trưởng lão PHÁP MINH dịch thơ

Lời Bạch

Kính thưa quý độc giả.

Quyển sách **ĐỘC GIÁC TRUYỆN** do **Đại đức Giác Nguyên** dịch từ rất lâu và không có xuất bản phổ biến. Nhưng vì thấy ý nghĩa sâu sắc và sự khích lệ cho lý tưởng “một mình ra đi” nên chúng tôi đã đánh máy, dàn trang và phát hành nội bộ quyển sách này. Việc phổ biến sách chỉ với mục đích giúp cho quý độc giả có cái hiểu biết thêm về sự ra đi của chư Phật Độc Giác mà kinh điển ít đề cập đến.

Trong quá trình đánh máy và dàn trang, chúng tôi giữ nguyên bản dịch của Đại đức Giác Nguyên. Và xin được bổ sung thêm những phần sau đây:

- Kệ Pāli của bài kinh **Tê ngưu một sừng** theo **Kinh Tập (Suttanipāta)**.

- Dịch nghĩa tiếng Việt do **Đại đức Indacanda** dịch.

- Bản dịch thơ ngũ ngôn của **Hòa thượng Thích Minh Châu**, và bản dịch thơ song thất lục bát của **Hòa thượng Pháp Minh**.

Xin chia phước báu này đến tất cả quý vị, đồng đều nhau cả thảy.

Với tâm từ.

Bhikkhu Soṇuttaro